

LUẬT ĐẶC ĐẦU TƯ MYANMAR
Năm 2016

THE MYANMAR INVESTMENT LAW
2016

Dịch từ tiếng Anh:

Ông Nguyễn Văn Bảy - Đại diện Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam tại Myanmar.

Copy rights: All rights reserved. Please quote your source if using this version of translation

Luật Đầu Tư Myanmar
(Luật Quốc hội số 40/2016)

Myanmar Investment Law
(The Pyidaungsu Hluttaw Law No. 40/2016)

Ngày 02 tháng Thadingyut năm 1378 M.E

(Ngày 18 tháng 10 năm 2016)

Quốc hội ban hành luật này.

Chương 1

Tên gọi và Định nghĩa

1. Luật này được gọi là Luật Đầu tư Myanmar.
2. Các cụm từ dưới đây có nghĩa tương ứng như sau:
 - (a) **“Liên bang”** có nghĩa là nước Cộng hòa liên bang Myanmar;
 - (b) **“Tổng thống”** có nghĩa là Tổng thống nước Cộng hòa Liên Bang Myanmar;
 - (c) **“Chính phủ”** có nghĩa là Chính phủ nước Cộng hòa Liên Bang Myanmar;
 - (d) **“Bộ”** có nghĩa là Bộ Kế hoạch và Tài chính;
 - (e) **“Ủy ban”** có nghĩa là Ủy ban Đầu tư Myanmar được thành lập theo luật này;
 - (f) **“Thành viên”** có nghĩa là bất kể thành viên nào trong Ủy ban Đầu tư Myanmar, bao gồm cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch;
 - (g) **“Văn phòng Ủy ban”** có nghĩa là Tổng vụ Đầu tư và

The 2nd, Waning of Thadingyut, 1378 M.E.

(18th October, 2016)

The Pyidaungsu Hluttaw hereby enacts this Law.

Chapter I

Title and Definition

1. This Law shall be called the Myanmar Investment Law.
2. The following expressions contained in this Law shall have the meanings given hereunder:
 - (a) **Union** means the Republic of the Union of Myanmar.
 - (b) **President** means the President of the Republic of the Union of Myanmar.
 - (c) **Government** means the Union Government of the Republic of the Union of Myanmar.
 - (d) **Ministry** means the Ministry of Planning and Finance of the Union Government.
 - (e) **Commission** means the Myanmar Investment Commission formed under this Law.
 - (f) **Member** means any member of the Myanmar Investment Commission, including the Chairman and the Vice-Chairman.
 - (g) **Commission Office** means the office of the

Quản lý doanh nghiệp (DICA), có trách nhiệm thực hiện những hoạt động hành chính của Ủy ban.

- (h) **“Thư ký”** có nghĩa là Thư ký của Ủy ban Đầu tư Myanmar, người có trách nhiệm thực hiện các hoạt động hành chính của Văn phòng ủy ban.
- (i) **“Đề án”** có nghĩa là hồ sơ, được nộp cùng với hợp đồng và các tài liệu theo yêu cầu, do chủ đầu tư đề xuất để nhận được giấy phép của Ủy ban cho các khoản đầu tư được quy định theo mục 36.
- (j) **“Giấy phép”** có nghĩa là một hình thức phê chuẩn của Ủy ban theo Đề án đầu tư được nộp bởi nhà đầu tư;
- (k) **“Hồ sơ chứng thực”** có nghĩa là hồ sơ mà nhà đầu tư nộp theo mẫu quy định cùng với các văn bản cần thiết nhằm nhận được sự chứng thực của Ủy ban để có được những quyền lợi theo Chương 12 về Quyền sử dụng đất và quyền miễn trừ và hỗ trợ theo Chương 18, điều 75, 77 và 78;
- (l) **“Chứng thực”** có nghĩa là một hình thức được cấp bởi Ủy ban theo hồ sơ chứng thực được nộp bởi nhà đầu tư;
- (m) **“Công dân”** đối với mục đích của Luật này gồm công dân, công dân liên kết và công dân nhập tịch. Khái niệm này bao gồm cả những tổ chức kinh doanh được thành

Directorate of Investment and Company Administration which is responsible for carrying out administrative activities of the Commission.

- (h) **Secretary** means the Secretary of the Myanmar Investment Commission who is responsible for carrying out administrative activities of the Commission Office.
- (i) **Proposal** means the application, submitted in the stipulated form together with the required contracts and documents, by the proposed investor in order to obtain the Permit of the Commission for intended investment stipulated under section 36.
- (j) **Permit** means an order that describes the approval of the Commission relating to the proposal for investment submitted by the proposed investor.
- (k) **Endorsement application** means the application in the stipulated form together with required documents submitted by proposed investor to obtain an Endorsement of the Commission in order to enjoy benefits relating to right to use land under Chapter XII and exemptions and reliefs under section 75, 77 and 78 of the Chapter XVII.
- (l) **Endorsement** means an order that describes the approval of the Commission relating to the endorsement application submitted by the proposed investor.
- (m) **Citizen** means a citizen, an associate citizen or a naturalized citizen for the purposes of this Law. In this

lập bởi công dân;

- (n) “**Nhà đầu tư Myanmar**” có nghĩa là Công dân đầu tư trong phạm vi Liên bang. Khái niệm này bao gồm những công ty, văn phòng chi nhánh của Myanmar và những tổ chức kinh doanh khác được thành lập và đăng ký theo Luật Doanh nghiệp Myanmar và những luật chỉnh sửa hoặc thay thế liên quan;
- (o) “**Nhà đầu tư nước ngoài**” có nghĩa là nhà đầu tư đầu tư trong phạm vi Liên bang không phải là Công dân. Khái niệm này bao gồm những công ty, văn phòng chi nhánh và những liên doanh được thành lập và đăng ký theo Luật Doanh nghiệp Myanmar và những luật sửa đổi hoặc thay thế có liên quan, những doanh nghiệp được thành lập theo luật của những quốc gia khác.
- (p) “**Nhà đầu tư**” có nghĩa là nhà đầu tư Myanmar hoặc nhà đầu tư nước ngoài đang đầu tư theo Luật Đầu tư trong phạm vi Liên bang;
- (q) “**Sự đầu tư**” có nghĩa là mọi tài sản mà Nhà đầu tư sở hữu và kiểm soát phù hợp theo Luật này. Nó cũng bao gồm những sự đầu tư được mô tả theo điều 40.
- (r) “**Đầu tư trực tiếp**” có nghĩa là một sự đầu tư mà nhà đầu tư có quyền kiểm soát hoặc sức ảnh hưởng hoặc

expression, enterprises composed only of citizens are also included.

(n) **Myanmar Citizen Investor** means a citizen who invests within the Union. In this expression, Myanmar companies and branch offices, and other enterprises established and registered in accordance with the Myanmar Companies Act are included.

(o) **Foreign Investor** means a person who invests within the Union and is not a citizen. In this expression, foreign companies, branch offices and other enterprises established and registered in accordance with the Myanmar Companies Act and enterprises formed in accordance with the laws of any other country are also included.

(p) **Investor** means a Myanmar Citizen investor or Foreign investor who invests within the Union in accordance with the law.

(q) **Investment** means any assets owned or controlled by the investor in accordance with this Law. It shall also include investments stipulated under section 40.

(r) **Direct Investment** means an investment in which the

quản lý các tài sản được đầu tư bởi Nhà đầu tư trong phạm vi Liên Bang theo Luật này;

- (s) **“Đầu tư nước ngoài”** có nghĩa là sự đầu tư trực tiếp được thực hiện bởi nhà đầu tư nước ngoài trong phạm vi Liên bang;
- (t) **“Doanh nghiệp”** có nghĩa là:
- a. Mọi pháp nhân được thiết lập hoặc thành lập theo quy định của pháp luật bao gồm công ty, quỹ, hợp danh, đơn danh, liên doanh, hiệp hội hoặc tổ chức tương đương;
 - b. Văn phòng chi nhánh của pháp nhân thành lập theo quy định của pháp luật;
- (u) **“Tiền tệ có thể sử dụng tự do”** có nghĩa là tiền tệ của các nước thành viên Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) được sử dụng rộng rãi trong giao dịch quốc tế và được giao dịch rộng rãi trên thị trường ngoại hối theo quy định tại điều 30 (f) của điều lệ IMF theo Hiệp định và các sửa đổi kèm theo.
- (v) **“Miễn và giảm thuế”** có nghĩa là những khoản miễn và giảm từ thuế thu nhập, nghĩa vụ hải quan và những nghĩa vụ thuế nội địa khác mà Ủy ban có thể chấp thuận khi xem xét kỹ lưỡng hồ sơ của nhà đầu tư theo quy định của luật này, đối với những khoản đầu tư mà nhà

investor has the right to control, influence or manage, of such assets which are invested by the investor within the Union in accordance with the law.

(s) **Foreign Investment** means any direct investment made by a foreign investor within the Union.

(t) **Enterprise means:**

(i) Any legal entity, including company, trust, partnership, sole proprietorship, joint venture, business association or similar organisations established or registered to do businesses in accordance with the applicable laws.

(ii) A branch office of such legal entity established in accordance with the applicable laws.

(u) **Freely Usable Currency** means a currency of a member of the International Monetary Fund (IMF) which is used to make payments for international transactions and widely traded in the principal foreign exchange market as defined by Article 30(f) of the Articles of Agreement of the International Monetary Fund (IMF) and any amendments thereto.

(v) **Exemption and relief** means the exemptions and reliefs from income tax, customs duty and other internal taxes that may be scrutinized and granted by the Commission based on application of the investor for investments obtained a Permit or an Endorsement of the

<p>đầu tư đã có Giấy phép hoặc bản Chứng thực từ Ủy ban;</p> <p>(w) “Các biện pháp” có nghĩa là những điều luật, quy định, quy tắc, quy trình, quyết định và các quyết định hành chính được thông qua hoặc duy trì bởi các cơ quan, tổ chức của Chính phủ hoặc phi Chính phủ mà chúng được Chính phủ ủy quyền.</p> <p style="text-align: center;">Chương 2 Mục Đích</p> <p>3. Mục đích của bộ luật này bao gồm:</p> <p>(a) Để phát triển môi trường kinh doanh mà không làm tổn hại đến môi trường tự nhiên và xã hội trên cơ sở lợi ích của Liên bang và công dân;</p> <p>(b) Để bảo vệ nhà đầu tư và sự đầu tư của họ theo Luật này;</p> <p>(c) Để tạo ra cơ hội việc làm cho người dân;</p> <p>(d) Để phát triển nguồn nhân lực;</p> <p>(e) Để phát triển ngành sản xuất công nghệ cao, ngành dịch vụ và thương mại;</p> <p>(f) Để phát triển công nghệ và nông nghiệp; lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và công nghiệp</p> <p>(g) Để phát triển những lĩnh vực chuyên ngành bao gồm cơ</p>	<p>Commission in accordance with this Law.</p> <p>(w) Measures mean laws, rules, regulations, procedures, decisions and administrative actions adopted or maintained by government departments, governmental organizations or non-governmental organizations authorized by such departments and organizations.</p> <p style="text-align: center;">Chapter II Objective</p> <p>3. The objectives of this Law are as follow:</p> <p>(a) to develop responsible investments which do not cause harm to the natural environment and the social environment for the interest of the Union and its citizens;</p> <p>(b) to protect the investors and their investments in accordance with the law;</p> <p>(c) to create job opportunities for the people;</p> <p>(d) to develop human resources;</p> <p>(e) to develop highly efficient productivity, service, and trading sectors;</p> <p>(f) to develop technology, agriculture, livestock and industrial sectors;</p>
---	---

sở hạ tầng Liên bang;

- (h) Tạo điều kiện cho công dân được làm việc trong cộng đồng quốc tế; và
- (i) Phát triển doanh nghiệp và đầu tư theo chuẩn quốc tế.

Chương 3

Phạm vi của Luật

- 4. Bộ luật này được áp dụng đối với tất cả những khoản đầu tư hiện tại hoặc mới trong phạm vi Liên bang kể từ ngày có hiệu lực của Luật này. Tuy nhiên, bộ Luật này không được áp dụng đối với những tranh chấp đầu tư hiện tại hoặc những khoản đầu tư hợp pháp đã bị đình chỉ trước khi bộ Luật này có hiệu lực.
- 5. Bộ luật này được áp dụng đối với tất cả “Các biện pháp” được quy định hoặc duy trì bởi các ban ngành và tổ chức Chính phủ ngoại trừ bất cứ biện pháp quy định theo Chương 21 (Miễn trừ) và 22 (miễn trừ an ninh) của bộ Luật này

Chương 4

Thành lập Ủy ban

- 6. Ủy ban phải được thành lập theo các quy định dưới

(g) to develop various professional fields including infrastructure around the Union;

(h) to enable the citizens to be able to work alongside with the international community; and

(i) to develop businesses and investments that meet international standards.

Chapter III

Scope of the Law

4. This Law shall apply to all existing or new investments within the Union on the date of entry into force of this Law. However, this Law shall not apply to any existing investment disputes or any investments which obtained a Permit and suspended from their business operation before the date of entry into force of this Law.

5. This Law shall apply to any investment measures implemented by government departments and governmental organizations except any measures under the provisions of Chapter XXI and Chapter XXII of this Law.

Chapter IV

<p>đây:</p> <p>(a) Một chủ tịch do Chính phủ bổ nhiệm, là một trong các thành viên Chính phủ và được đề cử bởi Tổng thống;</p> <p>(b) Một Phó Chủ tịch do Chính phủ bổ nhiệm;</p> <p>(c) Các thành viên do Chính phủ bổ nhiệm, là những người phù hợp từ các Bộ Liên bang, cơ quan Chính phủ, tổ chức Chính phủ, chuyên gia từ khu vực tư nhân, các giáo sư và những người có năng lực, phẩm chất xứng đáng; và</p> <p>(d) Một Thư ký, là người đứng đầu Văn phòng Ủy ban.</p> <p>7. Chính phủ Liên bang phải thành lập Ủy Ban Đầu Tư Myanmar với ít nhất 9 thành viên và số thành viên của Ủy ban, bao gồm Thư ký, phải là số lẻ theo quy định tại điều 6.</p> <p>8. Các thành viên Ủy ban, không phải công chức nhà nước, có quyền được hưởng chế độ phụ cấp và thưởng theo quy định của Bộ.</p> <p>9. Nhiệm kỳ của những thành viên Ủy ban, ngoại trừ Thư ký, giống với nhiệm kỳ của Chính phủ. Là một công chức Nhà nước, Thư ký phải tuân theo Luật Công</p>	<p style="text-align: center;">Formation of the Commission</p> <p>6. The Commission shall be formed as follow:</p> <p>(a) a Chairman appointed by the Government after nomination from members of the Government by the President;</p> <p>(b) a Vice-Chairman appointed by the Government;</p> <p>(c) members appointed by the Government, who are suitable persons from Union Ministries, government departments, governmental organizations, experts from the private sector, professionals and suitable dignified persons;</p> <p>(d) a Secretary who is the head of the Commission Office by designation.</p> <p>7. The Government shall form the Commission with at least nine members or more in odd numbers, including the Secretary, in accordance with the provisions in section 6.</p> <p>8. The members of the Commission who are not civil service personnel shall have the right to enjoy gratuity and allowances as allowed by the Ministry.</p> <p>9. The term of all members of the Commission, except the Secretary, is the same as the term of each Government. The Secretary, being a civil service</p>
---	---

Chức.

10. Các thành viên Ủy ban không được giữ chức nhiều hơn 2 nhiệm kỳ liên tiếp.
11. Chính phủ phải tái thiết lại các Ủy ban trong vòng hai tháng kể từ ngày nhậm chức.
12. Người đứng đầu Văn phòng Ủy ban sẽ giữ chức Thư ký Ủy ban và phải thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ được giao bởi Ủy ban.
13. Chủ tịch Ủy ban có thể chỉ định những nhiệm vụ của Ủy ban riêng rẽ cho các thành viên của Văn phòng Ủy ban bằng việc ban hành thư phân công công việc. Trong trường hợp được chỉ định, người được chỉ định chỉ được thực hiện những nhiệm vụ được quy định trong thư phân công việc. Thư phân công công việc có thể được hủy bỏ tại bất kỳ thời điểm nào bằng văn bản.

Chương 5

Từ chức, sa thải từ Ủy ban và bổ nhiệm cho vị trí trống

14. Nếu Chủ tịch Ủy ban muốn tự nguyện từ chức trong nhiệm kỳ thì phải được sự chấp thuận từ Tổng thống bằng việc nộp đơn xin từ chức cho Chính phủ Liên

personal, shall follow the Civil Servant Law.

10. The members of the Commission shall not serve for more than two consecutive terms.
11. The Government shall reconstitute the Commission within two months from the date of assuming office.
12. The head of the Commission Office shall serve as the Secretary of the Commission and shall fulfill duties as stipulated by the Commission.
13. The Chairman of the Commission may assign any duty specified in writing among the duties of the Commission to any officials of the Commission Office. In case of such assignment, the assigned person shall undertake only the duty stipulated in the assignment letter. The letter may be withdrawn at any time in writing.

Chapter V

Resignation, Dismissal from the Commission and Appointment for Vacancy

14. If the Chairman of the Commission resigns from his position voluntarily during his term, he may resign with

<p>bang.</p> <p>15. Nếu một thành viên của Ủy ban muốn tự nguyện từ chức trong nhiệm kỳ thì phải nhận được sự chấp thuận từ Tổng thống bằng việc nộp đơn xin từ chức cho Chính phủ Liên bang thông qua Chủ tịch Ủy ban.</p> <p>16. Chính phủ có thể sa thải thành viên Ủy ban trong một trong những trường hợp sau:</p> <p>(a) Tình trạng sức khỏe không cho phép thành viên đó thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ của Ủy ban theo chẩn đoán của đội ngũ y tế được quy định theo Pháp luật;</p> <p>(b) Bị chết;</p> <p>(c) Bị phạt tù do phạm tội hình sự;</p> <p>(d) Được thông báo tình trạng phá sản bởi Tòa án;</p> <p>(e) Không hoàn thành trách nhiệm được giao.</p> <p>17. Chính phủ Liên bang:</p> <p>(a) Phải bổ nhiệm thành viên mới theo những điều khoản của Luật này nếu có vị trí trống đối với thành viên Ủy ban vì các lý do từ chức, sa thải, qua đời, hoặc những lý do khác; và</p> <p>(b) Nếu vị trí trống là Chủ tịch Ủy ban, có thể bổ</p>	<p>the approval of the President by submitting a resignation letter to the Government.</p> <p>15. If a member of the Commission, except the Chairman of the Commission, desires to resign from his position, he may request through the Chairman of the Commission and resign with the approval of the Government.</p> <p>16. The Government may dismiss any member of the Commission in any of the following events:</p> <p>(a) health deficiency to the extent that the member is no longer able to continue to undertake his/her duties according to the diagnosis of the medical board stipulated by law;</p> <p>(b) death;</p> <p>(c) being penalized by any court due to a criminal offence;</p> <p>(d) being declared as insolvent by any court;</p> <p>(e) failure to properly perform his/her duties.</p> <p>17. The Government:</p> <p>(a) shall appoint a new member in accordance with the provisions in this Law and its rules if a vacancy arises among the members of the Commission due to</p>
--	--

nhiệm tạm thời Phó Chủ tịch hoặc một thành viên Ủy ban, người có đủ khả năng thực hiện những nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban và phù hợp với vị trí Chủ tịch Ủy ban, để thực hiện những chức năng của Chủ tịch Ủy ban cho đến khi bổ nhiệm được Chủ tịch mới.

18. Thành viên Ủy ban phải đảm nhiệm vai trò của mình cho đến khi Thành viên Ủy ban mới được bổ nhiệm, ngoài trừ trường hợp từ chức hoặc sa thải khỏi vị trí.
19. Khác với nhiệm kỳ được đề cập trong điều 9, nhiệm kỳ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Ủy ban, người được bổ nhiệm vào các vị trí trống theo điều 16 sẽ làm hết nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban tiền nhiệm bị thay thế.
20. Thư ký có trách nhiệm đối với những hoạt động hàng ngày, các công việc hành chính và chức năng quản lý liên quan đến những vấn đề của Ủy ban.
21. Nếu một thành viên Ủy ban có lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến một bản đề xuất đầu tư được nộp cho Ủy ban, lợi ích đó phải được thông báo rõ ràng. Bản thông báo đó phải được lưu lại trong Biên bản họp của Ủy ban và thành viên đó sẽ không được

resignation, dismissal, death, or any other reason;

(b) may temporarily, if the vacancy is the position of the Chairman of the Commission, appoint the Vice-Chairman or a member of the Commission to carry out the functions of the Chairman before appointing a new Chairman.

18. The members of the Commission shall serve their functions and duties until new members of the Commission are appointed, except in the event of resignation or dismissal from their positions.

19. Notwithstanding the term under section 9, the term of the Chairman, the Vice-Chairman and the members of the Commission who are appointed to the vacant positions under section 17 shall be for the remaining term of the respective member of the Commission who is substituted.

20. The Secretary is responsible to perform the daily operations of the Commission, and administrative and management functions related to various matters of the Commission.

21. If a member of the Commission has a direct or indirect interest in a proposal submitted to the Commission, such interest must be expressly declared.

tham gia vào việc đưa ra quyết định của Ủy ban đối với Đề án đầu tư đó nếu không nhận được sự ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban.

22. Nếu một thành viên Ủy ban có lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến Chứng thực nộp cho Ủy ban, lợi ích đó phải được thông báo rõ ràng. Bản thông báo đó phải được lưu lại trong Biên bản họp của Ủy ban và thành viên đó sẽ không được tham gia vào việc đưa ra quyết định của Ủy ban đối với giấy Chứng thực đó nếu không nhận được sự ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban.

Chương 6

Nhiệm vụ và Quyền hạn của Ủy ban

23. Ủy ban có quyền được tự do thực hiện những quyền của mình theo các điều khoản trong bộ Luật này.
24. Nhiệm vụ của Ủy ban bao gồm:
- (a) Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trong phạm vi Liên bang;
 - (b) Đóng vai trò là một cơ quan nhà nước có trách nhiệm phối hợp với các nhà đầu tư và những người quan tâm đến việc đầu tư;
 - (c) Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư và khoản đầu tư của

Such declaration shall be recorded in the meeting minutes of the Commission and such member shall not participate in any right to make decision, activities and discussions of the Commission relating to the proposal.

22. If a member of the Commission has a direct or indirect interest in the endorsement application submitted to the Commission, such interest must be expressly declared. Such declaration shall be recorded in the Commission Office and such member shall not participate in any process of the Commission Office relating to that endorsement application.

Chapter VI

Duties and Powers of the Commission

23. The Commission has the right to freely exercise its duties and powers unless there is contrary to the provisions of this Law.
24. The duties of the Commission are as follow:
- (a) carrying out the investment promotion activities of the Union;
 - (b) performing as the department primarily responsible for coordinating with investors and those who are

<p>họ;</p> <p>(d) Tham mưu cho các Bộ Liên Bang, Chính quyền các Bang, Vùng trong việc xác định những mục tiêu kinh tế và thực hiện các chính sách phát triển các ngành trọng điểm;</p> <p>(e) Ban hành các văn bản hướng dẫn và đề xuất nhân sự tại Văn phòng Ủy ban;</p> <p>(f) Báo cáo hoạt động và chức năng của Ủy ban cho Tổng Thống và Chính phủ Liên bang;</p> <p>(g) Báo cáo hàng năm tình trạng và tiến độ của các hoạt động kinh doanh được chấp thuận bởi Ủy ban cho Quốc Hội thông qua Chính phủ Liên bang;</p> <p>(h) Phối hợp cùng chính quyền các Bang, Vùng và điều phối những dự án đầu tư cần sự phê chuẩn của Chính phủ dựa theo loại hình kinh doanh hoặc điều kiện tài nguyên thiên nhiên hoặc cơ hội nghề nghiệp;</p> <p>(i) Cố vấn cho Chính phủ Liên bang liên quan đến xúc tiến và thúc đẩy đầu tư địa phương và nước ngoài;</p> <p>(j) Có những hành động phù hợp luật pháp, quy trình và quy định đối với những hành động như giữ lại quyền sở hữu, chuyển đổi hoặc cất giấu liên quan đến tài nguyên</p>	<p>interested to invest;</p> <p>(c) providing investment facilitation to investors and their investments;</p> <p>(d) advising investment policies to the Union Ministries, Region and State governments in adopting and implementing economic objectives for the development of responsible businesses;</p> <p>(e) issuing policy guidelines and directives for the staffs of the Commission Office;</p> <p>(f) reporting the activities and functions of the Commission to the President and the Government once every three months;</p> <p>(g) reporting annually the status of completion and progress of the investments approved by the Commission to the Pyidaungsu Hluttaw through the Government;</p> <p>(h) delegating powers, in coordination with the Nay Pyi Taw Council, Region and State governments, for investment activities that the Government may approve according to the type of investment activities or the condition of natural resources or creation of employment opportunities for the economic development of the Regions and States including Union Territory;</p> <p>(i) submitting advice to the Government in order to facilitate or encourage local and foreign investments;</p>
---	--

<p>thiên nhiên và cổ vật;</p> <p>(k) Rà soát các hoạt động đầu tư của nhà đầu tư về việc tuân thủ với các quy định, luật, quy trình, thông báo, chỉ thị áp dụng theo Luật này và các quy định trong hợp đồng. Nếu phát hiện sai phạm, đảm bảo rằng các nhà đầu tư phải tuân thủ theo các vấn đề nêu trên và có những biện pháp phù hợp với luật pháp đối với những doanh nghiệp không chấp hành pháp luật;</p> <p>(l) Soạn thảo bộ tiêu chuẩn và quy trình cho phép việc miễn và giảm thuế và 04 ngành bị giới hạn đầu tư, rà soát và báo cáo Chính phủ Liên bang;</p> <p>(m) Thực hiện những nhiệm vụ được giao bởi Chính phủ Liên bang theo thời gian.</p> <p>25. Trong việc thực hiện những chức năng của mình, quyền hạn của Ủy ban bao gồm:</p> <p>(a) Ban hành những thông báo cần thiết theo sự chấp thuận của Chính phủ quy định những ngành bị giới hạn đầu tư;</p> <p>(b) Theo sự chấp thuận của Chính phủ, xác định những loại hình đầu tư chiến lược của Liên bang, những dự án đầu tư có số vốn lớn, và những loại hình đầu tư có thể</p>	<p>(j) taking action against the investor under the relevant laws, procedures and regulations, if it is known that the investors, when finding natural resources or antiques, either processes, converts or conceals such items without notifying;</p> <p>(k) scrutinizing whether or not the investor and its investment complies with this Law and its rules, regulations, notifications, orders, directives and procedures and provisions contained in contracts, and if not, ensuring the investor to abide and taking action against the investor and its investments that do not abide by such matters in accordance with the laws;</p> <p>(l) reviewing exemptions, reliefs and the restricted investment activities and reporting such reviews to the Government.</p> <p>(m) performing duties assigned by the Government from time to time.</p> <p>25. In order to implement its duties under this Law, the powers of the Commission are as follow:</p> <p>(a) issuing notifications with the approval of the Government after stipulating the investment promoted sectors and the types of the restricted or prohibited investment activities;</p> <p>(b) stipulating, with the approval of the Government, the types of investment activities that are strategic for the Union, capital intensive investment projects and projects</p>
--	---

<p>gây ảnh hưởng đến môi trường và xã hội địa phương;</p> <p>(c) Khi một Đề án đầu tư được nộp cho Ủy ban để thực hiện việc đầu tư, ban hành giấy phép đầu tư nếu bản đề xuất đầu tư đó mang lại lợi ích cho Liên bang và không vi phạm luật hiện hành, và từ chối bản đề xuất đầu tư nếu vi phạm những điều kiện trên;</p> <p>(d) Khi một nhà đầu tư nộp hồ sơ xin Chứng thực theo mẫu quy định đối với một dự án đầu tư mà không cần nộp Đề án đầu tư cho Ủy ban và giấy phép, thực hiện những việc rà soát cần thiết, và nếu hồ sơ xin Chứng thực không vi phạm những luật hiện hành thì cấp Giấy chứng thực cho nhà đầu tư;</p> <p>(e) Chấp thuận hoặc từ chối sau khi rà soát đối với những yêu cầu xin gia hạn hoặc sửa đổi những điều khoản trong giấy phép hoặc giấy Chứng thực.</p> <p>(f) Yêu cầu, nếu cần thiết, nhà đầu tư nộp thực trạng hoặc bằng chứng liên quan đến dự án đầu tư;</p> <p>(g) Thông qua những yêu cầu cần thiết, bao gồm cả những yêu cầu cho việc đình chỉ dự án đầu tư, nếu có đầy đủ chứng cứ thể hiện việc nhà đầu tư không tuân thủ theo Đề án đầu tư, Hồ sơ xin Chứng thực, và những hợp đồng đính kèm được nộp cho Ủy ban để xin Giấy phép,</p>	<p>which potentially have a large impact on the environment and the local community;</p> <p>(c) issuing the Permit to the investor when submitting a proposal to the Commission if the proposal is beneficial to the Union and consistent with the laws, and refusing the proposal if the proposal does not meet such conditions;</p> <p>(d) conducting the necessary scrutiny when completely submitting an endorsement application to the Commission and issuing the Endorsement to the investor if the endorsement application is not contrary to any law;</p> <p>(e) approving or refusing after scrutiny when applying for an extension or amendment of the term of the Permit or the Endorsement by the investor;</p> <p>(f) asking, the investor, if required, to submit documents or evidences relating to its investment;</p> <p>(g) managing to take action against the investor under the existing law if it is found that there is credible evidence that the investor has submitted the improper attached documents to the Commission to obtain a Permit or an Endorsement, or in the event, the investor does not comply with the terms and conditions of the Permit or the</p>
---	---

<p>hoặc những điều khoản và điều kiện của Giấy phép hoặc Giấy Chứng thực;</p> <p>(h) Rà soát và chấp thuận việc miễn và giảm thuế khi nhà đầu tư đăng ký theo những quy định của văn bản Luật này;</p> <p>(i) Quy định những hoạt động kinh doanh có được miễn hoặc giảm thuế hoặc cả 2 trường hợp trên với sự đồng ý của Chính phủ;</p> <p>(j) Yêu cầu và tiếp nhận sự giúp đỡ và thông tin liên quan đến nhiệm vụ của Ủy ban từ các cơ quan Chính phủ, tổ chức Chính phủ và những tổ chức cần thiết khác để thực hiện những trách nhiệm của Ủy ban theo Luật này;</p> <p>(k) Sử dụng những biện pháp pháp luật cần thiết để thực hiện thành công những quy định của Luật này;</p> <p>(l) Xem xét kỹ lưỡng và đưa ra các khoảng thời gian thích hợp cho việc xây dựng hoặc đối tượng chuẩn bị của loại hình đầu tư kinh doanh;</p> <p>(m) Xem xét kỹ lưỡng và đưa ra các miễn trừ và giảm nhẹ liên quan đến tạm nhập máy móc, thiết bị từ nước ngoài theo thủ tục tạm nhập do Cục Hải quan cấp tại sự</p>	<p>Endorsement;</p> <p>(h) scrutinizing, as required, and granting, when eligible, exemptions and reliefs to enjoy in accordance with the provisions of this Law;</p> <p>(i) stipulating the types of investment activities, with the approval of the Government, which are not allowed to enjoy tax exemptions or reliefs or both;</p> <p>(j) requesting and obtaining assistance and information relating to the duties of the Commission from government departments, governmental organizations and other necessary organizations, including investors in order to perform the duties of the Commission under this Law;</p> <p>(k) undertaking necessary measures to successfully implement the provisions of this Law;</p> <p>(l) scrutinizing and granting appropriate periods for construction or preparation subject to the type of investment activities;</p> <p>(m) scrutinizing and granting the exemptions and reliefs relating to the temporary import of machineries and equipments from abroad under temporary import procedures issued by the Customs Department in coordination with the relevant ministries; and</p> <p>(n) in effectively implementing this Law, establishing and</p>
--	--

phối hợp với các Bộ liên quan; và;

- (n) Trong việc thực hiện có hiệu quả Luật này, thiết lập và quản lý hệ thống để thực hiện các hoạt động như xem xét kỹ lưỡng các tranh chấp, xác định nguyên nhân của tranh chấp, ứng phó, hỏi và xử lý các tổn thất trước khi giải quyết tranh chấp;
26. Ủy ban có thể quy định và thu phí dịch vụ bao gồm cả dịch vụ đăng ký.
27. Ủy ban có thể, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, thành lập những cơ quan hoặc tiểu ban cần thiết.
28. Ủy ban có thể, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, thành lập văn phòng chi nhánh của Ủy ban tại các địa phương hoặc tại nước ngoài.

Chương 7

Triệu tập cuộc họp

29. Các cuộc họp được triệu tập như sau:
- (a) Triệu tập những cuộc họp của Ủy ban ít nhất một lần/tháng;
 - (b) Triệu tập các cuộc họp đặc biệt theo yêu cầu.

managing a system that is able to carry out activities such as systematically scrutinizing disputes, identifying the causes for disputes, responding, inquiring and settling the losses before the stage of dispute resolution;

26. The Commission may stipulate and collect other service fees, including registration fees.
27. The Commission may, in carrying out its duties, form committees and bodies, as required.
28. The Commission may, in implementing its duties, open branch offices of the Commission locally or overseas with the approval of the Government, as required.

Chapter VII

Convening of Meeting

29. Meetings shall be convened as follow:
- (a) convening regular meetings of the Commission at least once a month;
 - (b) convening special meetings as required.
30. The Chairman of the Commission shall act as the

30. Chủ tịch Ủy ban sẽ đóng vai trò Chủ tịch của các cuộc họp. Phó Chủ tịch Ủy ban sẽ đóng vai trò Chủ tịch cuộc họp nếu Chủ tịch Ủy ban không tham dự.
31. Số đại biểu của một cuộc họp được quy định bởi sự tham gia của tối thiểu 50% số thành viên Ủy ban, bao gồm Chủ tịch Ủy ban hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban.
32. Ủy ban sẽ đưa ra quyết định bằng sự đồng thuận của nhiều hơn 50% số thành viên Ủy ban tham gia cuộc họp. Những thành viên Ủy ban không tham gia các cuộc họp Ủy ban sẽ không được góp ý, phủ nhận hoặc sửa đổi những quyết định được thành lập bởi các thành viên Ủy ban tham dự cuộc họp Ủy ban.
33. Ủy ban có thể mời chuyên gia từ những cơ quan và tổ chức có liên quan đến các cuộc họp Ủy ban về những vấn đề có liên quan đến ý kiến chuyên môn.
34. Ủy ban phải cho phép nhà đầu tư hoặc người hỗ trợ nhà đầu tư tham gia và cung cấp giải trình và thảo luận tại các cuộc họp Ủy ban.
35. Nộp báo cáo về những hoạt động đặc biệt của thành viên Ủy ban vào cuộc họp thường kỳ gần nhất và phê

Chairman of the meetings. The Vice-Chairman shall act as the Chairman of the meeting when the Chairman is not present.

31. A quorum for a meeting of the Commission shall be valid if more than half of the total number of the members of the Commission, including the Chairman or the Vice-Chairman, are present.

32. The Commission shall make decisions in conformity with more than half of the total number of the members of the Commission who are present at a Commission meeting. The members of the Commission, who are not present at the meeting, shall not object, deny or amend such decision.

33. The Commission may invite experts from the relevant departments and other organizations to any meeting of the Commission for the matters that require professional expertise.

34. The Commission shall allow the investors and persons supporting the investor to attend and provide explanations and engage in discussions at meetings of the Commission.

35. The members of the Commission shall submit and report their specific activities at the closest regular meeting of the Commission, and obtain approval for the specified activities.

chuẩn cho những hoạt động đặc biệt đó.

Chương 8

Nộp Đề án Đầu tư

36. Nhà đầu tư nộp đề án với Ủy ban và triển khai đầu tư sau khi nhận được giấy phép theo các hình thức sau đây:

(a) Các doanh nghiệp / các hoạt động đầu tư thuộc chiến lược của Liên Bang;

(b) Các dự án đầu tư nhiều vốn lớn;

(c) Các dự án có tác động tiềm năng lớn đối với môi trường và cộng đồng địa phương;

(d) Các doanh nghiệp / các hoạt động đầu tư sử dụng đất thuộc sở hữu nhà nước và xây dựng;

(e) Các doanh nghiệp / các hoạt động đầu tư được chỉ định của chính phủ yêu cầu nộp đề án cho Ủy ban

Chương 9

Nộp hồ sơ xin Chứng thực

37. Nhà đầu tư không phải nộp Đề án đầu tư cho Ủy ban, ngoại trừ những trường hợp được quy định tại điều 36.

Chapter VIII

Submission of Proposal

36. The investor shall submit a proposal to the Commission and invest after receiving the Permit for the following investment activities stipulated in the rules;

(a) investment activities that are essential to the national strategy;

(b) large capital intensive investment projects;

(c) projects which are likely to cause a large impact on the environment and the local community;

(d) investment activities which use state owned land and buildings;

(e) investment activities which are designated by the Government to require the submission of a proposal to the Commission.

Chapter IX

Submission of Endorsement Application

37. No investor is required to submit a proposal to the Commission for other investment activities except investment activities stipulated under section 36.

However, in order to enjoy the right to use land under Chapter XII, and one or more than one or all of the exemptions and reliefs under sections 75, 77 and 78, an

Tuy nhiên, để được hưởng Quyền sử dụng đất theo Chương 12 và Miễn và Giảm thuế theo điều 75, 77 và 78, nhà đầu tư cần nộp hồ sơ xin Chứng thực theo mẫu quy định tới Văn phòng Ủy ban.

38. Khi nộp hồ sơ xin Chứng thực, tất cả quyết định hoặc giấy phép hoặc những văn bản tương đương được cấp bởi các tổ chức có liên quan, theo hình thức kinh doanh của nhà đầu tư, phải được đính kèm.
39. Ủy ban có thể rà soát hồ sơ xin Chứng thực được nộp theo điều 37 sau khi nhận hồ sơ và phê duyệt hồ sơ xin Chứng thực nếu hồ sơ đó hoàn thiện, và yêu cầu nhà đầu tư nộp lại hồ sơ nếu hồ sơ chưa hoàn thiện và loại bỏ hồ sơ nếu hồ sơ đó không tuân theo pháp luật.

Chương 10

Quy định hoạt động đầu tư

40. Các loại hình đầu tư có thể được thực hiện:
- (a) Tổ chức kinh doanh;
 - (b) Động sản, bất động sản, và quyền sở hữu có liên quan, tiền mặt, cầm cố, thế chấp bất động sản và thế chấp, máy móc, thiết bị, phụ tùng và công cụ liên quan;
 - (c) Cổ phiếu, cổ phần và trái phiếu của các công ty;

endorsement application must be submitted in the stipulated form to the Commission Office.

38. When submitting the endorsement application, all approvals or licenses or permits or similar documents issued by the relevant organizations according to the type of business must be attached.

39. The Commission may accept, after scrutinizing the endorsement application submitted under section 37, if it is complete, and allow resubmitting the endorsement application after corrections are made, if it is not complete.

Chapter X

Stipulation of the Types of Investment Activities

40. In investment, the following are also included:

- (a) enterprise;
- (b) moveable property, immovable property and rights related to property, cash, pledges, mortgages and liens, machinery, equipment, spare parts, and related tools;
- (c) shares, stocks, and debentures (a) promissory note of a company;
- (d) intellectual property rights under any laws, including technical know-how, patent, industrial designs, and trademarks;

<p>(d) Các quyền sở hữu trí tuệ theo luật hiện hành, bao gồm bí quyết công nghệ, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và thương hiệu;</p> <p>(e) Chuyển đổi thành tiền và tất cả các hoạt động theo hợp đồng phát sinh giá trị tài chính;</p> <p>(f) Các quyền theo hợp đồng, bao gồm chìa khóa trao tay, xây dựng, quản lý, sản xuất và hợp đồng chia sẻ lợi nhuận; và</p> <p>(g) Quyền chuyển nhượng theo các điều luật hoặc hợp đồng liên quan bao gồm quyền thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>41. Những ngành nghề đầu tư sau đây được quy định là cấm đầu tư:</p> <p>(a) Những ngành nghề/hoạt động đầu tư sản sinh ra rác thải độc hại và nguy hiểm cho Liên bang;</p> <p>(b) Những ngành nghề/hoạt động đầu tư sử dụng công nghệ, dược phẩm và các dụng cụ đang được nước ngoài nghiên cứu hoặc chưa nhận được cấp phép sử dụng, nuôi trồng và canh tác trừ các khoản đầu tư được thực hiện cho các mục đích nghiên cứu và phát triển;</p> <p>(c) Những ngành nghề/hoạt động đầu tư có ảnh hưởng đến</p>	<p>(e) claims to money and to any performance under contracts having a financial value;</p> <p>(f) revenue-sharing contract, or production, management, construction, rights under contracts, including turnkey;</p> <p>(g) assignable rights granted by relevant laws or contract, including the rights of exploration, prospecting and extraction of natural resources;</p> <p>41. The following investments activities shall be stipulated as the prohibited investments:</p> <p>(a) investment activities which may bring or cause hazardous or poisonous wastes into the Union;</p> <p>(b) investment activities which may bring technologies, medicines, flora and fauna and instruments which are still being tested abroad, or which have not obtained approvals to use, plant or cultivate, except the investments which are made for the purpose of research and development;</p> <p>(c) investment activities which may affect the traditional culture and customs of the ethnic groups within the Union;</p>
--	--

<p>văn hóa truyền thống và phong tục của các dân tộc trong Liên bang;</p> <p>(d) Những ngành nghề/hoạt động đầu tư ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;</p> <p>(e) Những ngành nghề/hoạt động đầu tư gây tổn hại đến môi trường tự nhiên và hệ sinh thái; và</p> <p>(f) Những ngành nghề/hoạt động đầu tư sản xuất ra những sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ bị cấm theo luật hiện hành.</p> <p>42. Những hoạt động đầu tư sau được quy định là hạn chế đầu tư:</p> <p>(a) Những hoạt động đầu tư mà chỉ do Chính phủ Liên bang cho phép hoạt động và cả đầu tư nội địa và nước ngoài bị cấm;</p> <p>(b) Những hoạt động đầu tư mà chỉ đầu tư nước ngoài bị cấm;</p> <p>(c) Những hoạt động đầu tư mà đầu tư nước ngoài chỉ được phép liên doanh với đối tác doanh nghiệp hoặc cá nhân là công dân Myanmar; và</p> <p>(d) Những hoạt động đầu tư mà cả đầu tư trong và ngoài nước cần sự cấp phép của các Bộ liên quan.</p>	<p>(d) investment activities which may affect the public;</p> <p>(e) investment activities which may cause an enormous harmful impact to the natural environment and ecosystem;</p> <p>(f) investment activities which manufacture goods or provide services that are prohibited under the applicable laws.</p> <p>42. The following types of investment activities shall be stipulated as restricted investments:</p> <p>(a) investment activities allowed to be carried out only by the Union;</p> <p>(b) investment activities that are not allowed to be carried out by Foreign investors;</p> <p>(c) investment activities allowed only in the form of a joint venture with any citizen owned entity or any Myanmar citizen; and</p> <p>(d) investment activities to be carried out with the approval of the relevant ministries.</p> <p>43. The Commission shall, with the approval of the Government, issue notifications to inform the public of investment promoted sectors and restricted investment</p>
--	--

43. Với sự cho phép từ Chính phủ Liên bang, Ủy ban phải ban hành thông cáo công khai đối với những dự án đầu tư nằm trong nhóm ngành bị hạn chế đầu tư theo điều 42.
44. Ủy ban có thể, nếu cần thiết, sau khi có được sự cho phép từ Chính phủ Liên bang, sửa đổi hoặc hủy những doanh nghiệp được thông báo là thuộc nhóm ngành hạn chế đầu tư theo điều 42.
45. Trong việc rà soát và xem xét lại theo điều 44, Ủy ban phải thảo luận cùng những cá nhân có trách nhiệm từ khối tư nhân, cơ quan nhà nước, và các tổ chức Chính phủ để phù hợp với các thỏa thuận đầu tư và thương mại quốc tế được tạo bởi Chính phủ Liên bang.
46. Ủy ban phải báo cáo và đệ trình xin phê chuẩn từ Quốc Hội thông qua Chính phủ Liên bang mỗi khi chuẩn bị Cấp phép đầu tư cho những dự án có ảnh hưởng lớn đến điều kiện an ninh, điều kiện kinh tế, môi trường, và lợi ích xã hội của Liên bang và người dân.

Chương 11
Đối xử với nhà Đầu tư

activities under section 42.

44. If it is required to liberalize or amend or remove types of the investment activities restricted under section 42 after reviewing and revising from time to time, the Commission shall obtain the approval of the Government and notify the amendment and stipulation of such types of investment activities.

45. In reviewing and revising section 44, the Commission may discuss the responsible personnel from the private sectors, government departments, and governmental organizations, in order not to be contrary to international trade and investment commitments made by the Government.

46. The Commission shall, for the investment activities which may have a significant impact on security, economic conditions, the environment, and national interest of the Union and its citizens, submit to and obtain the approval of the Pyidaungsu Hluttaw through Government when preparing to issue a Permit thereto.

Chapter XI

Treatment of Investors

47. In dealing with the investors:

(a) the Government shall accord to Foreign investors and their direct investments, treatment no less favorable than

<p>47. Khi làm việc với nhà đầu tư, Ủy ban cần phải:</p> <p>(a) Đối với những nhà đầu tư nước ngoài, các dự án đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài, sẽ không có sự phân biệt trong cách đối xử như đối với những nhà đầu tư Myanmar về vấn đề mở rộng quy mô, quản trị, vận hành và bán hàng hoặc những việc bố trí các dự án đầu tư trực tiếp khác theo bộ luật này;</p> <p>(b) Đối với các nhà đầu tư đến từ một quốc gia và dự án đầu tư trực tiếp của họ, sẽ không có sự phân biệt trong cách đối xử như đối với những nhà đầu tư đến từ các quốc gia khác và dự án đầu tư trực tiếp của họ về vấn đề thành lập, mua bán, mở rộng, quản trị, vận hành và bán hàng hoặc bố trí những dự án đầu tư trực tiếp khác; và</p> <p>(c) Không có trách nhiệm tuân thủ các điều khoản tại khoản b, trong việc cấp quyền lợi, ưu đãi, đặc quyền mà có thể cấp cho các nhà đầu tư bởi những trường hợp sau:</p> <p>1) Liên minh Hải quan, Khu vực tự do thương mại, Liên minh kinh tế và những thỏa thuận quốc tế liên quan đến việc thành lập Liên minh Hải quan, Khu vực tự do thương mại và Liên minh Kinh tế; và</p> <p>2) Có những ưu đãi đối với những nhà đầu tư và những dự</p>	<p>it accords to Myanmar citizen investors in respect to the expansion, management, operation, and the sale, or other disposition of direct investments according to this Law except in any other stipulated laws, rules and notifications;</p> <p>(b) the Government shall accord, in like circumstances, to Foreign investors and their direct investments from one country, treatment no less favorable than that it accords to investors of any other country and their direct investments in respect of establishment, acquisition, expansion, management, operation, and the sale or other disposition of direct investments;</p> <p>(c) The provision of subsection (b) shall not be construed so as to oblige Foreign investors with any treatment, preferences or privileges resulting from the following matters:</p> <p>(i) Customs Union, Free Trade Area, Economic Union resulting from Customs Union, Free Trade Area and Economic Union and international agreements;</p> <p>(ii) more favorable treatments to be accorded to investors and their investments included in international agreements, bilateral or regional or international treaties, agreements or arrangements between regional countries,</p>
--	--

án đầu tư của họ được bao gồm trong những thỏa thuận quốc tế, thỏa thuận song phương hoặc khu vực hoặc quốc tế, thỏa thuận hoặc sự sắp xếp giữa những nước trong khu vực, ưu đãi đối với những nhà đầu tư và dự án đầu tư của họ được bao gồm trong những thỏa thuận hoặc chương trình với những quốc gia khác hoặc sự sắp xếp liên quan toàn phần hoặc một phần đến thuế suất.

48. Chính phủ Liên bang đảm bảo sự đối xử công bằng và bình đẳng đối với:

- (a) Quyền có được những thông tin liên quan đến Các biện pháp pháp luật hoặc Quyết định có ảnh hưởng lớn đến 1 nhà đầu tư và dự án đầu tư của họ; và
- (b) Quyền tố tụng và quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên can đến nhà đầu tư và dự án đầu tư trực tiếp của họ bao gồm và không giới hạn đối với những thay đổi trong điều khoản và điều kiện của bất kể Giấy phép và Giấy Chứng thực nào được cấp bởi Chính phủ Liên bang cho các nhà đầu tư và dự án đầu tư trực tiếp của họ.

49. Những điều khoản trong chương này không ảnh hưởng đến nội dung điều 76.

Chương 12

treaties, agreements or arrangements with other countries, or arrangements relating wholly or partially to taxation.

48. The Government guarantees to the investors fair and equitable treatment in respect of the following:

- (a) the right to obtain the relevant information on any measures or decision which has a significant impact on the investors and their direct investments;
- (b) the right to due process of law and the right to appeal on similar measures, including any change to the terms and conditions under any license, a Permit or an Endorsement granted by the Government to the investors and their direct investments.

49. The provisions of this Chapter shall not affect the provisions in section 76.

Chapter XII Right to Use Land

Quyền sử dụng đất

- 50.
- (a) Một nhà đầu tư khi đã nhận được cấp phép hoặc chứng thực theo luật này có quyền thuê đất dài hạn hoặc tòa nhà từ đất tư hoặc tòa nhà thuộc sở hữu từ người dân, đất hoặc tòa nhà quản lý bởi các cơ quan, tổ chức Chính phủ theo hình thức quy định. Nhà đầu tư là công dân Myanmar có thể đầu tư bằng việc sử dụng đất mà họ sở hữu, theo những bộ luật liên quan;
 - (b) Nhà đầu tư nước ngoài có quyền thuê đất lần đầu đến 50 năm kể từ ngày nhận được cấp phép từ Ủy ban, hoặc từ cả Chính phủ Liên bang hoặc các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức Chính phủ hoặc từ chủ đất tư nhân;
 - (c) Sau thời hạn được nêu tại khoản d, nhà đầu tư có thể gia hạn thuê đất 2 lần liên tiếp sau đó, mỗi lần 10 năm với sự cấp phép từ Ủy ban;
 - (d) Nhà đầu tư phải đăng ký hợp đồng thuê đất với Văn phòng đăng ký chứng nhận quyền sở hữu đất và bảo

50.

(a) An Investor who obtains a Permit or an Endorsement under this Law has the right to obtain a long-term lease of land or building from the private owned or from the relevant government departments, governmental organizations managed by the Government, or owned by the State in accordance with the stipulations in order to do investment. Citizen investors may invest in their own land or building in accordance with relevant laws.

(b) Foreign investor may lease land or building either from the Government or governmental organizations or from owners of private land or building from commencing on the date of receipt of a Permit or an Endorsement of the Commission up to an initial period of (50) year in accordance with the stipulation.

(c) After the expiry of the term of the right to use land or building or the period of right to lease of land or building permitted under subsection (d), a consecutive period of (10) years and a further consecutive period of (10) years extension to such period of lease of land or building may be obtained with the approval of the Commission.

(d) The investor shall register the land lease contract at the Office of Registry of Deeds in accordance with the Registration Act.

(e) The Government may grant more favorable terms and

hiểm theo Luật Đăng ký.

- (e) Chính phủ Liên bang có thể cấp nhiều ưu đãi hơn về điều khoản và điều kiện cho thuê đất và quyền sử dụng đất cho các nhà đầu tư là công dân Myanmar.
- (f) Ủy ban có thể, vì sự phát triển của toàn thể Liên bang với sự cho phép của Quốc hội thông qua Chính phủ, cấp thời hạn thuê và sử dụng đất dài hơn quy định tại luật này, cho những nhà đầu tư đầu tư vào những khu vực kém phát triển kinh tế và khu vực vùng sâu vùng xa.

Chương 13

Tuyển dụng nhân viên và người lao động

51. Nhà đầu tư:

- (a) Có thể bổ nhiệm một người có năng lực, thuộc bất kể dân tộc nào trong Liên bang, vào vị trí quản lý cao cấp, chuyên gia, hoặc cố vấn kỹ thuật và hoạt động theo những luật hiện hành;
- (b) Sắp xếp tổ chức những chương trình nâng cao năng lực nhằm mục đích bổ nhiệm công dân vào các vị trí quản lý cao cấp, chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia vận hành, và cố vấn;

conditions for the lease of land and the use of land by Myanmar citizen investors.

(f) The Commission shall, for the purpose of the development of the entire Union with the approval of the Pyidaungsu Hluttaw submitted through the Government, grant a longer period for the right to lease land or building and the right to use land under this Law, to investors who invest in least developed and remote region.

Chapter XIII

Employment of Staff and Workers

51. The investor:

- (a) may appoint of any citizen who is a qualified person as senior manager, technical and operational expert, or advisor in his investment within the Union in accordance with the laws;
- (b) shall appoint them to replace, after providing for capacity building programs in order to be able to appoint citizens to positions of management, technical and operational experts, and advisors;
- (c) shall appoint only citizens for works which does not require skill;

- (c) Bổ nhiệm công dân cho những công việc không yêu cầu về kỹ năng;
- (d) Bổ nhiệm công dân và lao động nước ngoài có tay nghề, kỹ sư và nhân viên thông qua ký hợp đồng lao động giữa nhà tuyển dụng và nhân viên theo luật Lao động hiện hành;
- (e) Mở rộng quyền lợi và những quyền được quy định trong luật lao động hiện hành bao gồm lương tối thiểu, số ngày nghỉ phép, ngày lễ, chi trả làm thêm giờ, thiệt hại, bồi thường cho người lao động, phúc lợi xã hội, và những chế độ bảo hiểm khác liên quan đến người lao động bằng việc quy định những quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động và những điều khoản và điều kiện lao động khác được quy định trong hợp đồng lao động;
- (f) Giải quyết những tranh chấp phát sinh giữa người sử dụng lao động với nhau, giữa người lao động với nhau, giữa người sử dụng lao động và người lao động, giữa công nhân và kỹ sư hoặc nhân viên khác theo những luật hiện hành liên quan.

Chương 14

(d) shall appoint skilled citizen and foreign workers, technicians, and staff by signing an employment contract between employer and employee in accordance with the labor laws and rules;

(e) shall ensure to obtain the entitlements and rights in the labor laws and rules, including minimum wages and salaries, leave, holidays, overtime fees, damages, compensation of the workman, social welfare, and other insurance related to workers in stipulating the rights and duties of employers and employees and occupational terms and conditions in the employment contract;

(f) shall settle disputes arising among employers, among workers, between employers and workers, and technicians or staff in the investment in accordance with the applicable laws.

Chapter XIV Investment Guarantee

Bảo lãnh đầu tư

52. Chính phủ Liên bang bảo đảm không quốc hữu hóa bất kỳ khoản đầu tư nào thực hiện theo quy định của Pháp luật. Ngoại trừ các điều kiện sau đây chính phủ đảm bảo không có bất kỳ biện pháp chiếm đoạt gián tiếp, chiếm đoạt hoặc ảnh hưởng đến kết quả trong việc chấm dứt của một khoản đầu tư:

- (a) Vì lợi ích của cộng đồng;
- (b) Không phân biệt đối xử;
- (c) Khi thanh toán bồi thường nhanh chóng, công bằng, đầy đủ và có hiệu quả; và
- (d) Tuân theo phán quyết của luật pháp.

53. Khi xác định được khoản bồi thường công bằng và đầy đủ, lượng bồi thường sẽ được xem xét dựa vào giá trị thị trường tại thời điểm quốc hữu hóa và lượng chi trả sẽ bằng với giá trị thị trường của khoản đầu tư bị quốc hữu hóa. Tuy nhiên, việc xác định khoản bồi thường sẽ dựa vào sự cân nhắc công bằng giữa lợi ích công cộng và lợi ích của nhà đầu tư, và phải lưu ý đến điều kiện đầu tư hiện tại và quá khứ, lý do quốc hữu hóa doanh nghiệp hoặc tài sản, giá trị thị trường của dự án đầu tư,

52. The Government guarantees not to nationalize any investment carrying out in accordance with the law. Except under the following conditions, the Government guarantees not to take any measures which expropriate or indirectly expropriate or is likely to effect a result in the termination of an investment :

- (a) necessary for the public interest;
- (b) in a non-discriminatory manner;
- (c) in accordance with due process of law;
- (d) on payment of prompt, fair and adequate compensation;

53. A fair and adequate compensation shall be designated as an equivalent to the market value prevailing at the time of expropriation of the investment. However, that designation shall be based on a fair consideration of public interest as well as the interests of the private investor, and shall take into account the present and past conditions of investment, the reason for expropriation of the investment or assets, the fair market value of the investment, the purpose of expropriating the investment or assets, the profits acquired by the investor during the term of investment, and also the duration of the investment.

mục đích trung dụng doanh nghiệp hoặc tài sản, lợi nhuận được mua lại bởi nhà đầu tư trong thời gian đầu tư.

54. Các biện pháp không phân biệt đối xử được Chính phủ sử dụng với mục đích quản lý các hoạt động kinh tế, hoặc hoạt động xã hội trong thẩm quyền của họ, bao gồm và không giới hạn các quy định được liệt kê trong Chương 21 và Chương 22 không được gây cản trở trong Chương này.

55. Nếu một nhà đầu tư khẳng định rằng một biện pháp hoặc một chuỗi các biện pháp được thực hiện theo điều 52 dẫn đến việc quốc hữu hóa không trực tiếp và vi phạm những điều kiện được nêu trong điều 52, Chính phủ Liên bang phải thực hiện cuộc điều tra trên cơ sở thực tế đối với từng trường hợp và xem xét các vấn đề sau đây:

- (a) Liệu hành động đó có tạo ra tác động bất lợi có chủ ý về giá trị kinh tế đối với một dự án đầu tư;
- (b) Liệu hành động đó có vi phạm với những cam kết, hợp đồng, giấy phép dưới dạng văn bản hoặc những văn bản pháp luật khác của Chính phủ Liên bang ban hành với lợi ích của nhà đầu tư; và

54. Non-discriminatory manner, including in Chapter XXI and Chapter XXII of this Law, which the Government performs in their authority for the purposes of regulating economic or supporting social interest shall not apply to the provisions in this Chapter.

55. If an investor asserts that a measure or series of measures undertaken under section 52 are inconsistent with the provisions of such section and amount to an indirect expropriation, the Government shall conduct a case-by-case and fact-based inquiry that takes into consideration the following factors:

- (a) whether the measures create an intentional adverse effect on the economic value of an investment or not ;
- (b) whether the measures breach the prior binding written commitment of the Government, contract, license, or other legal documents issued in favor of the investor or not;
- (c) whether the measures of the Government, including the objective contained in section 52 (a), are consistent

- (c) Liệu những hành động của Chính phủ, bao gồm mục tiêu hành động, tỉ lệ với lợi ích công cộng được nêu tại khoản a điều 52.

Chương 15

Chuyển vốn

56. Nhà đầu tư nước ngoài được phép chuyển vốn liên quan đến các khoản đầu tư được thực hiện theo luật này:

- (a) Góp vốn, là đối tượng của những quy định về tài khoản vốn của Ngân hàng Trung ương Myanmar;
- (b) Lợi nhuận, phần vốn tăng, cổ tức, tiền bản quyền, phí bản quyền, phí hỗ trợ kỹ thuật và quản lý, cổ phiếu và những thu nhập khác liên quan đến đầu tư theo bộ Luật này;
- (c) Tiền thu được từ việc bán hàng toàn bộ hoặc một phần hoặc thanh lý dự án đầu tư hoặc tài sản có liên quan đến việc đầu tư;
- (d) Chi trả cho những khoản theo hợp đồng, bao gồm cả thỏa thuận vay;
- (e) Tiền bồi thường từ việc giải quyết những tranh chấp đầu tư;

with the public interest or not.

Chapter XV

Transfer of Funds

56. Foreign investors may transfer the following funds abroad relating to the investments made under this Law:

- (a) capital designated under the provisions relating to capital account rules stipulated by the Central Bank of Myanmar;
- (b) proceeds, profits from the asset, dividends, royalties, patent fees, license fees, technical assistance and management fees, shares and other current income resulting from any investment under this Law;
- (c) proceeds from the total or partial sale or liquidation of an investment;
- (d) payments made under a contract, including a loan agreement;
- (e) payments resulting from any settlement of investment disputes;
- (f) other compensation or money as compensation under

<p>(f) Bồi thường hoặc những khoản chi trả khác được lập dựa trên việc đầu tư hoặc trung dụng hoặc quốc hữu hóa; và</p> <p>(g) Thu nhập và phúc lợi khác của nhân viên nước ngoài được tuyên dụng đúng pháp luật tại Liên bang.</p> <p>57. Việc chuyển và nhận khoản tiền vay phải tuân theo những quy định tài chính và phải được cấp phép từ Ngân hàng Trung ương Myanmar.</p> <p>58. Nhà đầu tư là công dân Myanmar có quyền chuyển vốn cho những trường hợp sau đây mà không gặp bất kỳ trì hoãn nào:</p> <p>(a) Tiền bản quyền, phí bản quyền, phí hỗ trợ kỹ thuật và quản lý được sử dụng để chi trả cho nhà đầu tư nước ngoài, và chi trả tiền lãi cho bất kỳ tổ chức nào liên quan đến những dự án đầu tư theo Luật này;</p> <p>(b) Thanh toán cho hợp đồng vay vốn và chi phí bảo hiểm; và</p> <p>(c) Thanh toán cho những khoản bồi thường, phí trọng tài hoặc bất kể thỏa thuận thanh toán nào mà công dân Myanmar phải chi trả cho nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm cả việc giải quyết những tranh chấp.</p> <p>59. Bất kể việc chuyển vốn nào phải được cho phép chỉ khi</p>	<p>the investment or expropriation;</p> <p>(g) remuneration, salary and earning of foreign experts legally employed in the Union.</p> <p>57. With respect to transferring a loan or taking a loan, it shall be transferred and taken with the approval of the Central Bank of Myanmar, in accordance with the stipulated regulations.</p> <p>58. Myanmar citizen investors may freely and without delay transfer abroad the following funds relating to the investments made under this Law:</p> <p>(a) royalties, license fees, technical assistance, management fees, and interests to be paid any outside organization;</p> <p>(b) payments made under a contract, including a loan agreement and insurance claims;</p> <p>(c) payments resulting from an award, arbitration or settlement of any dispute, including any agreement to be paid by Myanmar citizen investor.</p> <p>59. Any transfer of funds shall be allowed only after paying all tax obligations imposed on the amount to be transferred in accordance with the stipulated tax laws.</p>
---	---

tất cả các nghĩa vụ thuế liên quan đến số lượng vốn dự định chuyển được hoàn thành theo luật thuế quy định.

60. Sau khi chi trả thuế bằng việc tuân theo nghĩa vụ thuế được nêu trong Luật Thuế thu nhập, cá nhân người nước ngoài có giấy phép lao động hợp pháp được cho phép rút vốn ra nước ngoài mà không chịu bất kì sự khấu trừ nào, thông qua những ngân hàng có giấy phép nghiệp vụ ngoại hối được thành lập trong phạm vi Liên bang.

61. Đối với việc chuyển vốn được thực hiện bởi nhà đầu tư nước ngoài theo điều 56, cần phải làm rõ tài khoản vốn hoặc tài khoản vãng lai theo quy định tại Luật Quản lý Ngoại hối, việc chuyển vốn này có thể được thực hiện thông qua những ngân hàng có giấy phép nghiệp vụ ngoại hối và được thành lập hợp pháp tại Liên bang, sử dụng những tiền tệ có thể sử dụng tự do theo tỉ giá hối đoái hiện hành.

62. Chính phủ Liên bang có thể ngăn chặn hoặc trì hoãn việc chuyển vốn bị ảnh hưởng bởi những vấn đề sau đây:

(a) Những điều kiện cần thiết để bảo vệ việc phá sản, khả năng thanh toán, hoặc bảo vệ quyền lợi của chủ nợ;

60. Foreign experts with legal work permits may make remittance abroad without any further deduction from the amount of money paid after the tax obligations under the Income Tax Law, through banks authorized with a foreign exchange dealer license and established in the Union.

61. In respect of transfers of funds made by Foreign investors under section 56, such funds, including capital accounts or current accounts under the Foreign Exchange Management Law, may be transferred through banks authorized with a foreign exchange dealer license and legally established in the Union with freely usable currencies.

62. The Government may prevent or delay a transfer of funds relating to any of the following circumstances:

(a) insolvency, or the protection of the rights of creditors;

(b) criminal or penal offences and the recovery of proceeds of crime;

(c) financial reporting or record keeping of transfers

<p>(b) Điều kiện tiền được chuyển từ những hành vi phạm tội hoặc phạm tội hình sự và tiền của tội phạm;</p> <p>(c) Điều kiện cần để hỗ trợ báo cáo tài chính hoặc lưu giữ hồ sơ chuyển tiền khi cần thiết để hỗ trợ việc thực thi luật pháp hoặc những cơ quan quản lý tài chính;</p> <p>(d) Xử lý theo yêu cầu hoặc những bản án tư pháp hoặc những biện pháp hành chính;</p> <p>(e) Thuế;</p> <p>(f) An ninh xã hội, hưu trí công, hoặc kế hoạch tiết kiệm bắt buộc; và</p> <p>(g) Quyền lợi của người lao động thôi việc.</p> <p>63. Chính phủ Liên bang phải cho phép việc chuyển vốn từ nước ngoài được sử dụng bởi những nhà đầu tư và cho những dự án đầu tư của họ trong phạm vi Liên bang, hoặc cho những khoản chi phí và nợ nước ngoài, theo những luật hiện hành.</p> <p>64. Trong những trường hợp gặp khó khăn nghiêm trọng đối với cán cân thanh toán và/hoặc tài chính bên ngoài, Chính phủ Liên bang có thể sử dụng hoặc duy trì những hạn chế trong thanh toán hoặc chuyển tiền liên quan đến những dự án đầu tư tuân theo Luật Quản lý</p>	<p>when necessary to assist law enforcement or financial regulatory authorities;</p> <p>(d) ensuring compliance with orders or judgments in judicial or administrative proceedings;</p> <p>(e) taxation;</p> <p>(f) social security, public retirement, or compulsory saving schemes;</p> <p>(g) severance entitlements of employees.</p> <p>63. The Government shall allow the transfer of capital or expenditures and foreign loans from abroad, which are required to be used for an investor and its investment within the Union in accordance with applicable laws.</p> <p>64. In the event of serious balance-of-payments or external financial difficulties, the Government may adopt or maintain restrictions on payments or transfers related to investments in accordance with the Foreign Exchange Management Law and other international commitments.</p>
---	---

Ngoại hối 2012 và những nghĩa vụ quốc tế khác.

Chương 16

Trách nhiệm của nhà đầu tư

65. Nhà đầu tư

- (a) Phải tôn trọng và tuân thủ phong tục, truyền thống và văn hóa của những dân tộc trong Liên bang;
- (b) Phải thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp hoặc hợp doanh hoặc tự doanh theo những luật hiện hành của Myanmar để đầu tư;
- (c) Phải tuân thủ những luật lệ và quy định của những giấy phép đặc biệt và giấy chứng nhận hoạt động doanh nghiệp được cấp, bao gồm những điều khoản và điều kiện và nghĩa vụ thuế tuân theo những quy định, quy trình, thông báo, yêu cầu và chỉ thị được ban hành theo Luật pháp Myanmar và Luật này;
- (d) Phải thực hiện theo đúng những quy định được yêu cầu liên quan bản chất của lĩnh vực kinh doanh hoặc những yêu cầu khác cần nhà đầu tư phải có được những giấy phép từ những Bộ Liên bang, cơ quan nhà nước và tổ chức Chính phủ có liên quan, hoặc thực hiện việc đăng

Chapter XVI

Responsibilities of Investors

65. The Investor:

- (a) shall respect and comply with the customs, traditions and traditional culture of the ethnic groups in the Union;
- (b) shall establish and register a company or sole proprietorship or legal entities or branches of such entities under the laws in order to invest;
- (c) shall abide by the terms and conditions, stipulations of special licenses, permits, and business operation certificates issued to them, including the rules, notifications, orders, and directives and procedures issued by this Law and the applicable laws, terms and conditions of contract and tax obligations;
- (d) shall carry out in accordance with the stipulations of the relevant department if it is, by the nature of business or by other need, required to obtain any license or permit from the relevant Union Ministries, government departments and governmental organizations, or to carry out registration;
- (e) shall immediately inform the Commission if it is found that natural mineral resources or antique objects

ký;

- (e) Phải thông báo ngay lập tức cho Ủy ban nếu phát hiện nguồn tài nguyên khoáng sản tự nhiên hoặc những đối tượng cổ vật và kho báu, mà không liên quan đến ngành nghề kinh doanh được cấp phép và không được bao gồm trong hợp đồng gốc, được tìm thấy trên và dưới lòng đất tại nơi mà nhà đầu tư được cho phép thuê hoặc sử dụng, sẽ tiếp tục thực hiện việc kinh doanh tại địa điểm đó chỉ khi có được sự cho phép của Ủy ban, và phải xin cấp phép thay thế cho việc chuyển vị trí và thực hiện việc kinh doanh tại một địa điểm được lựa chọn và yêu cầu bởi nhà đầu tư nếu không đạt được giấy phép tiếp tục hoạt động kinh doanh tại địa điểm cũ;
- (f) Không được làm thay đổi lớn đối với địa hình hoặc độ cao của đất tại nơi mà nhà đầu tư được phép thuê hoặc có quyền sử dụng, nếu không có sự cho phép của Ủy ban;
- (g) Phải liên quan với ngành nghề kinh doanh được đầu tư, tuân theo những luật, quy tắc, quy trình hiện hành của Myanmar và tiêu chuẩn cao nhất của thế giới nhằm không tạo ra tổn hại, ô nhiễm, mất mát đối với môi

and treasure trove not related to the investment permitted above and under the land on which the investor is entitled to lease or use and not included in the original contracts. If the Commission allows, the investor shall continue to carry out the investment in such land, and if not allowed, the investor shall transfer and carry out, by obtaining the permission, at the substituted place which is selected and submitted by him;

(f) shall not make any significant alteration of topography or elevation of the land on which he is entitled to lease or to use, without the approval of the Commission;

(g) shall abide by the applicable laws, rules, procedures and best standards practiced internationally for this investment so as not to cause damage, pollution, and loss to the natural and social environment and not to cause damage to cultural heritage;

(h) shall list and keep proper records in books of

trường tự nhiên và môi trường xã hội và không tạo ra tổn hại đối với di sản văn hóa;

- (h) Phải chuẩn bị và lưu giữ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính hằng năm, và những vấn đề tài chính cần thiết liên quan đến các dự án đầu tư được cấp phép thực hiện, theo những chuẩn kế toán được quốc tế công nhận; đồng thời cũng phải chuẩn bị và lưu trữ những sổ sách kế toán và báo cáo tài chính hằng năm, và những vấn đề tài chính cần thiết liên quan đến các dự án đầu tư được chứng thực theo những chuẩn kế toán được công nhận bởi Myanmar;
- (i) Phải ngừng hoạt động kinh doanh chỉ sau khi thanh toán bồi thường cho người lao động theo những luật liên quan cho những trường hợp phá bỏ hợp đồng lao động, kết thúc đầu tư, bán hàng và chuyển nhượng đầu tư, ngưng đầu tư, hoặc giảm nhân công;
- (j) Phải trả lương theo những luật, quy trình và chỉ thị liên quan cho người lao động trong khoảng thời gian kết thúc đầu tư khi nhà đầu tư dừng hoạt động kinh doanh tạm thời với lý do chính đáng;
- (k) Phải thanh toán bồi thời theo những luật liên quan cho người lao động có liên quan hoặc người thân của họ

accounting and annual financial statements, and necessary financial matters relating to the investments performed by a Permit or an Endorsement in accordance with internationally and locally recognized accounting standards;

(i) shall close and discontinue the investment only after payment of compensation to employees in accordance with applicable laws for any breach of employment contracts, closure of investment, sale and transfer of investment, discontinuation of investment, or reduction of workforce;

(j) shall pay wages and salaries to employees in accordance with applicable laws, rules, procedures, directives and so forth during the period of suspension of investment for a credible reason;

(k) shall pay compensation and indemnification in accordance with applicable laws to the relevant employee or his successor for injury, disability, disease and death due to the work;

cho những thương tích, tàn tật, bệnh tật và tử vong trong quá trình công tác của họ;

- (l) Phải quản lý những chuyên gia, giám sát nước ngoài và gia đình của họ khi đến Myanmar làm việc để đảm bảo rằng họ tuân theo pháp luật, yêu cầu và chỉ thị hiện hành của Myanmar cũng như phong tục và truyền thống Myanmar;
- (m) Phải tôn trọng và tuân thủ những luật lao động hiện hành;
- (n) Phải có quyền kiện và bị kiện theo luật pháp;
- (o) Phải chi trả những khoản bồi thường hợp lý cho những tổn hại gây ra đối với môi trường tự nhiên và thiệt hại đến kinh tế xã hội, ví dụ những nguyên nhân bởi quá trình khai thác hoặc trích xuất tài nguyên thiên nhiên, những hình thức không nằm trong phạm vi đầu tư được cấp phép, nằm ngoài việc thực hiện những hoạt động được cho phép theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng thực được cấp;
- (p) Phải cho phép Ủy ban kiểm tra ở bất kỳ nơi nào, khi Ủy ban thông báo thông báo trước để kiểm tra đầu tư;
- (q) Phải có được Giấy phép hoặc Giấy chứng thực từ Ủy ban trước đối với những dự án đầu tư cần phải xin giấy

(l) shall supervise foreign experts, supervisors and their families, who employ in its investment, to abide by the applicable laws, rules, orders and directives, and the culture and traditions of Myanmar;

(m) shall respect and comply with the labor laws;

(n) shall have the right to sue and to be sued in accordance with the laws;

(o) shall pay effective compensation for loss incurred to the victim, if there is damage to the natural environment and socioeconomic losses caused by logging or extraction of natural resources which are not related to the scope of the permissible investment, except from carrying out the activities required to conduct investment in a Permit or an Endorsement.

(p) shall allow the Commission to inspect in any places, when the Commission informs the prior notice to inspect the investment;

(q) shall take in advance a Permit or an Endorsement of the Commission for the investments which need to obtain prior approval under the Environmental Conservation

phép liên quan đến luật bảo vệ môi trường và những thủ tục để đánh giá tác động môi trường; phải báo cáo điều kiện đo lường và những phân tích cần thiết đối với tác động môi trường và xã hội tới Ủy ban trong khoảng thời gian thực hiện những hoạt động đầu tư.

66. Ủy ban có thể quản lý những dự án đầu tư bảo gồm cả việc tiếp tục thực hiện hoặc đình chỉ thực hiện dự án dựa vào những phân tích tại khoản q điều 65.
67. Nhà đầu tư phải thực hiện đầu đủ và tuân thủ tất cả trách nhiệm quy định tại điều 65 từ ngày luật này có hiệu lực.
68. Nếu nhà đầu tư ngưng hoạt động kinh doanh trước ngày hết hạn trong khoảng thời gian được cấp phép, nhà đầu tư phải, bán, tái xuất và quản lý tất cả máy móc, thiết bị, phương tiện có động cơ và tất cả những vật dụng được nhập khẩu từ nước ngoài khác theo sự cấp phép của Ủy ban cùng với miễn (hoặc) giảm (hoặc) cả miễn và giảm thuế, trả lại thuế được miễn (hoặc) giảm (hoặc) cả miễn và giảm trong thời gian nhập khẩu.
69. Sau khi có được Giấy phép hoặc Giấy Chứng thực từ Ủy ban, nhà đầu tư phải thực hiện và ký vào những hợp

Law and the procedures of environmental impact assessment, before undertaking the assessment. Such investments shall be submitted the situation of environmental and social impact assessment to the Commission during the permitted investment period.

66. Subject to the assessment under section 65 (q), the Commission may administer the investments to carry out as necessary, including to conduct or suspend.

67. The investors shall comply with all responsibilities stipulated under section 65 from the date, this Law comes into effect.

68. If the investor discontinues the investment before the expiry of the permitted period, after paying the tax exemptions or reliefs or both enjoyed during importation in accordance with the approval of the Commission, the investor is to sell, export and dispose all machineries, equipment, motor vehicles and all other articles imported from abroad with the customs duty, other internal taxes and tax exemption or relief or both for his investment.

69. After obtaining a Permit or an Endorsement from the Commission, the investor shall execute and sign necessary contracts with the relevant government department or a governmental organization or

đồng cần thiết với những cơ quan và tổ chức Chính phủ có liên quan, và thực hiện việc đầu tư.

70. Sự cấp phép của Ủy ban phải được yêu cầu đối với bất kì sự mở rộng và sửa đổi đối với những hợp đồng được đề cập tại điều 69.
71. Trong quá trình thực hiện việc đầu tư, nhà đầu tư phải thực hiện việc đánh giá sức khỏe, đánh giá tác động di sản văn hóa, đánh giá tác động môi trường và đánh giá tác động xã hội có liên quan đến ngành nghề kinh doanh của nhà đầu tư theo những luật liên quan.
72. Tất cả doanh nghiệp đã có được Giấy phép hoặc Giấy chứng thực, phải thông báo tới Ủy ban về việc cho thuê lại, thế chấp bất động sản và chuyển nhượng kinh doanh xảy ra trong quá trình đầu tư.

Chương 17

Bảo hiểm

73. Nhà đầu tư đóng tất cả các loại bảo hiểm được quy định theo luật pháp thông qua bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm được cấp phép thực hiện hoạt động bảo hiểm

governmental organizations, and conduct its investments.

70. The permission of the Commission shall be obtained for any extension and amendment of the contracts mentioned in section 69.

71. In conducting their investment activities, the investor shall carry out health assessments, cultural heritage impact assessments, environmental impact assessments and social impact assessments according to the type of investment activities in accordance with the relevant laws, rules, regulations and procedures.

72. Investments that obtained a Permit or an Endorsement, shall submit to the Commission of any sublease, mortgage transfer of shares or transfer of business to any person during the permitted investment period.

Chapter XVII

Insurance

73. The investor shall insure the types of insurance stipulated in the provision of the rules at any insurance enterprise which is entitled to carry out insurance businesses within the Union.

trong phạm vi Liên bang.

Chương 18

Miễn và giảm thuế

74. Với mục đích giúp cho sự phát triển của đất nước bằng việc cho phép đầu tư vào những ngành nghề cần sự phát triển, và cho sự phát triển tương xứng của những Bang, Vùng, Ủy ban phải rà soát và cấp một hoặc nhiều ưu đãi miễn hoặc giảm thuế nếu nhà đầu tư đăng ký miễn hoặc giảm thuế.
75. (a) Liên quan đến việc miễn thuế thu nhập, Ủy ban sẽ ban hành một thông báo với sự cho phép từ Chính phủ Liên bang để xác định các Khu vực (1): những khu vực và bang kém phát triển nhất; và Khu vực (2): những khu vực và bang phát triển trung bình; và Khu vực (3): những khu vực và bang phát triển đầy đủ, và những loại thuế được miễn có thể được cấp cho những dự án đầu tư vào Khu vực (1) trong thời gian 7 năm liên tiếp bao gồm năm bắt đầu kinh doanh, cho những dự án đầu tư vào Khu vực (2) trong thời gian 5 năm liên tiếp bao gồm năm bắt đầu kinh doanh, và cho những dự án đầu tư vào Khu vực (3) trong thời gian 3 năm liên tiếp bao gồm năm bắt đầu kinh doanh.

Chapter XVIII

Exemptions and Reliefs

74. The Commission shall, for the purpose of supporting the development of the Union by allowing investment in sectors which need to be developed and for the proportionate development of Regions and States, scrutinize and may grant one or more tax exemptions or reliefs if the investor applies for such exemptions or reliefs.
75. (a) With respect to the income tax exemptions, designated the less developed regions as Zone (1), the moderate developed regions as Zone (2), and the developed regions as Zone (3), the Commission shall, with the approval of the Government, issue a notification and may grant income tax exemptions to investment activities in Zone (1) for a period of 7 consecutive years including the year of commencement of commercial operation, investment activities in Zone (2) for a period of 5 consecutive years including the year of commencement of commercial operation, and investment activities in Zone (3) for a period of 3 consecutive years including the year of commencement of commercial operation.
- (b) With the approval of the Government, the Commission may change the designation of the zones

(b) Với sự cho phép của Chính phủ Liên bang, Ủy ban có thể thay đổi việc xác định lại các Khu vực theo thời gian dựa vào sự phát triển tương ứng của các Khu vực và Bang.

(c) Ưu đãi miễn thuế thu nhập phải được cấp chỉ cho những ngành nghề mà Ủy ban đã cụ thể hóa theo thông báo về những ngành nghề thu hút đầu tư.

76. Ngoài các quy định tại chương 11 về Đối xử với các Dự án đầu tư, Chính phủ Liên bang có thể thực hiện trợ cấp, gây quỹ, đào tạo và nâng cao năng lực của những nhà đầu tư là công dân Myanmar và những doanh nghiệp vừa và nhỏ của Myanmar, và như là một điều kiện đặc biệt. Chính phủ Liên bang có thể cho phép những ưu đãi đặc biệt về việc miễn và giảm thuế cho những khu vực nơi mà các doanh nghiệp địa phương đang hoạt động hoặc những hoạt động kinh tế khác.

77. Trong trường hợp nhà đầu tư đăng ký, Ủy ban có thể rà soát và cấp những ưu đãi về miễn thuế Hải quan và những loại thuế nội địa khác theo sau:

(a) Miễn hoặc giảm nghĩa vụ hải quan hoặc những thuế nội địa khác hoặc cả 2 đối với máy móc, thiết bị, các thành phần máy móc, phụ tùng, vật liệu xây dựng không có tại

from time to time depending on the development of the respective regions.

(c) Income tax exemptions shall be granted only for the sectors specified by the Commission in the notification as promoted sectors.

76. In addition to the provisions under Chapter XI of Treatment of Investors, the Government may undertake subsidies, funding, capacity building and training to Myanmar citizen investors and citizen-owned small and medium sized enterprises. The Government may also allow exemptions and reliefs for the locations where Myanmar citizen-owned businesses are operated or other economic activities.

77. The Commission may scrutinize and grant the following exemptions or reliefs from customs duty and other internal taxes to the investor if applied:

(a) exemptions or reliefs from customs duty or other internal taxes or both on machineries, equipments, instruments, machinery components, spare parts, construction materials unavailable locally, and materials used in the business, which are imported as they are

<p>địa phương, và những vật liệu đã qua sử dụng, được nhập khẩu khi chúng thực sự cần thiết, trong quá trình xây dựng hoặc trong quá trình chuẩn bị cho các dự án đầu tư;</p> <p>(b) Miễn hoặc giảm thuế hải quan hoặc những loại thuế nội địa khác hoặc cả 2 đối với việc nhập khẩu nguyên liệu thô và những sản phẩm được sản xuất từng phần được thực hiện bởi những doanh nghiệp có xuất khẩu với mục đích sản xuất hàng hóa xuất khẩu;</p> <p>(c) Dựa vào khối lượng hàng hóa được xuất khẩu, sẽ thực hiện việc hoàn thuế hải quan hoặc những thuế nội địa khác hoặc cả 2 loại thuế đối với những nguyên liệu thô và những sản phẩm được sản xuất từng phần được nhập khẩu về sử dụng cho mục đích sản xuất hàng hóa xuất khẩu; và</p> <p>(d) Nếu khối lượng đầu tư được tăng lên theo sự cho phép của Ủy ban và những dự án đầu tư được mở rộng trong thời gian đầu tư được cấp phép, sự miễn hoặc giảm hoặc cả miễn và giảm thuế đối với thuế hải quan và những loại thuế nội địa khác đối với máy móc, thiết bị, phương tiện, thành phần máy móc, phụ tùng, nguyên liệu được sử dụng trong kinh doanh, và vật liệu xây dựng không có</p>	<p>actually required, during the construction period or during the preparatory period of the investment;</p> <p>(b) exemptions or reliefs from the customs duty or other internal taxes or both on the importation of the raw materials and partially manufactured goods conducted by an export-oriented business for the purposes of the manufacture of products for export;</p> <p>(c) reimbursement of customs duty or other internal taxes or both on imported raw materials and partially manufactured goods which are used to manufacture products for export;</p> <p>(d) if the volume of investment is increased with the approval of the Commission and the original investment is expanded during the permitted period of investment, exemptions or reliefs from the customs duty or other internal taxes or both on machineries, equipments, instruments, machinery components, spare parts, materials used in the business, and construction materials unavailable locally, which are imported as they are actually required for use in the business which is being</p>
--	---

tại địa phương, mà được nhập khẩu với yêu cầu thực tế cho việc sử dụng trong kinh doanh, sẽ được tăng lên tương ứng.

78. Trong trường hợp nhà đầu tư đăng ký, Ủy ban có thể rà soát và cấp ưu đãi miễn và giảm thuế trong những trường hợp cần thiết như sau đây:

- (a) Miễn hoặc giảm thuế thu nhập nếu lợi nhuận đạt được từ việc đầu tư theo Giấy phép hoặc Giấy chứng thực đầu tư, được dùng để tái đầu tư cho dự án đầu tư đó hoặc những dự án đầu tư tương đương trong vòng 1 năm;
- (b) Quyền được giảm lượng khấu hao từ lợi nhuận với mục đích đánh giá thuế thu nhập, sau khi tính toán lượng khấu hao dựa vào tỉ lệ khấu hao thấp hơn tuổi thọ được quy định của máy móc, thiết bị, tòa nhà hoặc tài sản vốn;
- (c) Quyền được giảm chi phí từ khoản thu nhập chịu thuế, chi phí phát sinh cho việc nghiên cứu và phát triển liên quan đến các hoạt động đầu tư/kinh doanh mà thực sự được yêu cầu đối với sự phát triển kinh tế Liên bang và thực hiện trong phạm vi Liên bang.

79. Nhà đầu tư nước ngoài phải trả thuế thu nhập cho khoản doanh thu của họ với thuế suất được áp dụng cho công dân cư trú trong Liên bang.

expanded as such increases may be granted.

78. The Commission may scrutinize and grant the following exemptions and reliefs, as required, to the investor if applied:

- (a) exemptions or reliefs from income tax if the profit obtained from the investment that has obtained a Permit or an Endorsement is reinvested in such investment or in any similar type of investment activities within one year;
- (b) right to depreciation for the purpose of income tax assessment, after computing such depreciation from the year of commencement of commercial operation based on a depreciation rate which is less than the stipulated lifetime of the machinery, equipment, building or capital assets used in the investment;
- (c) right to deduct expenses which are incurred for the research and development relating to the investment activities carried out within the Union and actually required for the economic development of the Union from the assessable income.

79. The Foreign investors have to pay income tax on their income at the rates applicable to the citizens residing within the Union.

80. Ngoài những ưu đãi miễn và giảm thuế được đề cập theo điều 75, 77 và 78, những vấn đề thuế liên quan khác sẽ được thực hiện theo những luật thuế liên quan.

81. Những ưu đãi miễn và giảm thuế theo điều 75, 77, 78 và 80 sẽ không được áp dụng cho những doanh nghiệp hoạt động trong những khu vực kinh tế đặc biệt.

Chương 19

Giải quyết tranh chấp

82. Trong việc thực hiện có hiệu quả Luật này, Ủy ban phải thành lập và quản lý một cơ chế cho phép việc khiếu nại và giải quyết các vấn đề trước khi trở thành tranh chấp hợp pháp và để ngăn chặn việc xảy ra tranh chấp.

83. Trước khi bắt kì tranh chấp đầu tư nào giữa nhà đầu tư và Liên bang được đưa ra tòa án hoặc tòa trọng tài, tất cả các bên liên quan đến tranh chấp phải thực hiện những nỗ lực giải quyết tranh chấp một cách thân thiện.

84. Nếu những tranh chấp đầu tư không thể được hòa giải :

(a) Nếu phương án giải quyết tranh chấp không được đề cập trong những bản thỏa thuận liên quan, những tranh chấp

80. Except the exemptions and reliefs under section 75, 77 and 78, other taxes shall be carried out in accordance with relevant tax laws.

81. The exemptions and reliefs under sections 75, 77, 78 and 80 shall not apply to businesses operating in special economic zones.

Chapter XIX

Settlement of Dispute

82. In effective implementation of this Law, the Commission shall establish and manage a grievance mechanism to resolve and prevent the occurrence of disputes, and carry out the relevant inquiries for the investment issues before reaching the stage of a legal dispute.

83. Before any investment dispute between the investor and the Union or between the investors is brought to any court or arbitral tribunal, all disputing parties shall use due attempts to settle the disputes amicably.

84. If investment disputes are not able to be settled amicably:

(a) if the dispute settlement mechanism is not stipulated in the relevant agreement, it shall be settled in the

đầu tư sẽ được giải quyết tại tòa án hoặc tòa trọng tài theo Luật Liên bang.

- (b) Nếu phương án giải quyết tranh chấp được đề cập trong những thỏa thuận liên quan, nhà đầu tư phải thực hiện theo phương án giải quyết tranh chấp đó.

Chương 20

Phạt hành chính

85. Ủy ban:

- (a) Có thể đề ra một hoặc nhiều hình phạt hành chính sau đây đối với nhà đầu tư nếu nhà đầu tư vi phạm những điều lệ, quy định, quy trình, thông báo, yêu cầu, chỉ thị hay điều khoản và điều kiện được đề trong Giấy phép:

- (i) Cảnh cáo;
- (ii) Đình chỉ tạm thời kinh doanh;
- (iii) Đình chỉ tạm thời ưu đãi miễn và giảm thuế;
- (iv) Thu hồi Giấy phép đầu tư;
- (v) Đưa doanh nghiệp vào danh sách đen sẽ không cấp Giấy phép đầu tư trong tương lai.

- (b) Đưa ra những thông báo trước cho nhà đầu tư về quyết

competent court or the arbitral tribunal in accord with the applicable laws;

- (b) if the dispute settlement mechanism is stipulated in the relevant agreement, it shall be complied with and carried out in accord with the mechanism.

Chapter XX

Administrative Penalties

85. The Commission:

- (a) may impose one or more of the following administrative penalties against an investor who violates or fails to comply with any provision of this Law and its rules, regulations, notifications, orders, directive, procedures or terms and conditions contained in a Permit or an Endorsement issued by the Commission:

- (i) censure;
- (ii) temporary suspension of business;
- (iii) temporary suspension of tax exemptions and reliefs;
- (iv) revocation of a Permit or an Endorsement;
- (v) add the business to a blacklist for which no Permit or Endorsement shall be issued in the future;

- (b) shall inform a prior notice in respect of the

định ban hành hình phạt hành chính theo khoản a điều 86. Nhà đầu tư có quyền tham vấn bằng văn bản về việc ban hành quyết định phạt hành chính.

(c) Khi một hình phạt hành chính được ban hành theo khoản a, lý do ban hành hình phạt đó phải được đề cập trong quyết định.

86. (a) Nhà đầu tư có quyền tham vấn đối với Tổng Liên đoàn Luật sư Myanmar đối với những quy định pháp luật nếu nhà đầu tư không thỏa mãn đối với những quyết định ban hành phạt hành chính theo điều 85 trong vòng 60 ngày của quyết định:

(b) Chính phủ có thể sửa đổi, từ chối hoặc chấp quyết định của ủy ban;

(c) Quyết định của chính phủ quyết định cuối cùng.

87. Một nhà đầu tư sẽ bị truy tố hình sự nếu có bằng chứng về việc thiếu trung thực trong việc nộp thông tin sai hoặc giấu giếm thông tin khi nộp bất kì bản đề xuất đầu tư, sổ sách kế toán, bằng chứng hợp đồng, tài chính và bằng chứng về việc sử dụng lao động lên Ủy ban, những Bộ liên quan, hoặc những cơ quan, tổ chức Chính phủ.

88. Nếu nhà đầu tư không tuân thủ hoặc vi phạm những

administrative penalties to the investor before imposing the administrative penalties according to subsection (a), and the investor has the right to submit questions in writing upon the administrative penalties;

(c) shall describe the reason for imposing an administrative penalty together with the decision, imposing the administrative penalty under subsection (a).

86. (a) The investor dissatisfied with any decision made by the Commission under section 85 shall have the right to appeal to the Government within 60 days from the date of the decision in accordance with the stipulations.

(b) The Government may amend, revoke or approve any decision made by the Commission.

(c) The decision of the Government shall be final and conclusive.

87. An investor shall be prosecuted if there is credible evidence that he describes dishonestly, falsely, or any concealment of information when submitting any proposal, accounts, evidence of contracts, financial information or evidence of employment and so forth to the Commission, or any relevant government department or governmental organization.

88. If an investor fails to comply with or violate any

điều cấm đầu tư đối với những loại hình kinh doanh quy định tại điều 41, nhà đầu tư sẽ bị truy tố theo luật này và những luật hiện hành khác nếu cần thiết.

Chương 21

Chính sách miễn trừ chung

89. Không có điều nào trong Luật này được hiểu là hạn chế Chính phủ Liên bang áp dụng hay duy trì những biện pháp hợp lý không phân biệt với những lý do thận trọng, gồm:

- (a) Yêu cầu bảo vệ vấn đề đạo đức của công dân và duy trì lợi ích công cộng;
- (b) Yêu cầu bảo vệ tuổi thọ hoặc sức khỏe con người, động vật và thực vật;
- (c) Bảo vệ nhà đầu tư, người gửi tiền, người tham gia vào thị trường tài chính, người làm chính sách, người phản biện chính sách, hoặc người được ủy thác bởi các thể chế tài chính;
- (d) Đảm bảo sự an toàn, lành mạnh, sự toàn vẹn hoặc trách nhiệm tài chính của các thể chế tài chính; và
- (e) Đảm bảo tính toàn vẹn và sự ổn định của hệ thống tài

provisions of this Law, including the performance of the prohibited investment activities under section 41, he shall be prosecuted under this Law and, if required, any applicable laws.

Chapter XXI

Exceptions

89. Nothing in this Law shall be construed to prohibit the following fair measures adopted or maintained prudently by the Government:

- (a) necessary to protect public morals or to maintain public order;
- (b) necessary to protect life or health of human, animals, or plants;
- (c) the protection of investors, depositors, financial market participants, policyholders, policy-claimants, or persons to whom a fiduciary duty is owed by a financial institution;
- (d) ensuring the safety, standing, soundness and stability of financial institutions;
- (e) ensuring the integrity and stability of the financial

chính Liên bang.

- (f) Hướng tới đảm bảo sự đánh giá công bằng và hiệu quả hoặc chế độ thuế liên quan đến nhà đầu tư;
- (g) Hành động để bảo vệ tài sản nghệ thuật, lịch sử và cổ vật quốc gia; và
- (h) Hành động để duy trì tài nguyên thiên nhiên không bị tổn hại bởi sản xuất và tiêu dùng nội địa.

Chương 22

Chính sách miễn trừ về An ninh Quốc gia

90.

- (a) Những điều khoản trong Luật này sẽ không được xem là ngăn cản Chính phủ thông qua hoặc thực hiện những biện pháp cần thiết cho an ninh quốc gia.
- (b) Những điều khoản trong Luật này sẽ không được ngăn cản những hành động sau đây được xem là cần thiết cho Chính phủ để bảo vệ những lợi ích an ninh quan trọng bao gồm nhưng không giới hạn:
 - 1) Những biện pháp được thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp để cung cấp quân đội hoặc những lực lượng an ninh khác với vũ khí, đạn dược và trang

system of the Union;

- (f) aiming to ensure fair and effective assessment of tax or direct taxation relating to investors;
- (g) carrying out the protection of artistic, historical or archaeological valued national treasures and heritage;
- (h) preservation of natural resources, and not to be damaged to such, where the effect is caused by domestic production or consumption.

Chapter XXII

Security Exception

90.

- (a) Nothing in this Law shall be construed to prohibit the Government from adopting or enforcing necessary measures for the protection of its essential security interests.
- (b) The provisions under this Law shall not prevent any of the following actions necessary for the Government to protect essential security interests, including but not limited to:
 - i. action relating to the traffic in arms, ammunition and to such traffic in other goods and materials as is carried on

thiết bị quân sự;

- 2) Những biện pháp được sử dụng trong thời điểm chiến tranh và những tình huống khẩn cấp khác trong mối quan hệ quốc tế.

Chương 23

Những quy định chung

91. Nếu những điều khoản trong Luật này mâu thuẫn với những vấn đề trong các điều ước và thỏa thuận quốc tế mà Cộng hòa Liên bang Myanmar có tham gia, những điều khoản trong các điều ước và thỏa thuận quốc tế phải được tuân thủ cho những điều khoản mâu thuẫn đó.
92. Sau khi ban hành Luật này, và trong khoảng thời gian trước khi quy định những thủ tục cần thiết, những luật lệ được ban hành theo Luật Đầu Tư Nước Ngoài (Luật Quốc Hội số 21/2012) có thể tiếp tục được tuân theo nếu nó không mâu thuẫn với Luật này.
93. Bất kể dự án đầu tư nào được cấp phép bởi Ủy ban theo Luật Đầu Tư Nước Ngoài (Luật Hội đồng khôi phục trật tự và luật pháp quốc gia số 10/1988) hoặc

directly or indirectly for the purpose of supplying military or other security forces;

- ii. action taken, as required, in time of war or other emergency in international relations.

Chapter XXIII

Miscellaneous

91. If there is any provision of this Law contrary to any matter provided for in the international treaties and agreements adopted by the Union, the provisions contained in the international treaties and agreement shall be abided by for such contradictory provision.
92. Within the period after the enactment of this Law and before promulgating the necessary rules and procedures, the rules issued under the Foreign Investment Law (the Pyidaungsu Hluttaw Law No. 21/2012) may continue to be complied so far as it is not contrary to this Law.
93. Any Permit for investment granted by the Commission subject to the Union of Myanmar Foreign Investment Law (The State Law and Order Restoration Council Law No. 10/1988) or the Foreign Investment

<p>Luật Đầu Tư Nước Ngoài (2012, Luật Quốc Hội số 21) hoặc Luật Đầu Tư Công Dân Myanmar (2013, Luật Quốc Hội số 18) sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi hết thời hạn đầu tư theo quy định.</p> <p>94. Với những điều không có trong những luật khác, những vấn đề liên quan đến điều khoản trong Luật này sẽ được thực hiện theo Luật này.</p> <p>95. Sẽ không có kiện cáo, hoặc thủ tục tố tụng hình sự và dân sự nào chống lại những thành viên của Ủy ban, những thành viên của 1 tiểu ban hoặc cơ quan trực thuộc, hoặc những công chức nhà nước hiện nhiệm vụ bằng bất cứ hành động nào theo luật này.</p> <p>96. Thực hiện những trách nhiệm theo Luật này, những thành viên của Ủy ban phải thực hiện những nhiệm vụ theo Luật chống tham nhũng.</p> <p>97. Những thành viên của Ủy ban không được sử dụng những thông tin được cung cấp cho những mục đích khác ngoài việc thực hiện những mục đích theo Luật này.</p> <p>98. Bất kể quyết định nào được đưa ra bởi Ủy ban dựa vào những điều khoản trong Luật này phải là cuối cùng và quả quyết ngoại trừ những trường hợp kháng</p>	<p>Law (the Pyidaungsu Hluttaw Law No. 21/2012) or the Myanmar Citizens Investment Law (the Pyidaungsu Hluttaw Law No.18/2013) shall continue to be effective till the term of such Permit is expired.</p> <p>94. Notwithstanding anything contained in any other law, matters relating to any provision in this Law shall be carried out in accordance with this Law.</p> <p>95. If there is credible evidence for performing in good faith within the powers conferred under this Law, no criminal or civil actions shall be taken against any member of the Commission, any member of a committee or body, or any civil servant for such act.</p> <p>96. In performing duties under this Law, the members of the Commission and the officers of the Commission Office shall impartially carry out such duties in accordance with the Anti-Corruption Law.</p> <p>97. The members of the Commission shall not use the acquired information for any other purposes, except implementation of the objectives under this Law.</p> <p>98. Any decision made by the Commission under the powers conferred by this Law shall be final and conclusive except any appeal in relation to the imposition</p>
--	--

<p>cáo liên quan đến áp dụng những hình phạt hành chính theo điều 85.</p> <p>99. Để cho Ủy ban có thể thực hiện những điều khoản theo Luật này, Bộ Kế Hoạch và Tài chính sẽ:</p> <p>(a) Đảm đương các nhiệm vụ và trách nhiệm của Ủy ban</p> <p>(b) chịu trách nhiệm với những khoản chi của Ủy ban theo những quy định về tài chính.</p> <p>100. Trong việc thực hiện Luật này:</p> <p>(a) Bộ có thể, với sự cho phép của Chính phủ Liên bang, ban hành những luật lệ, quy định, quy trình, yêu cầu, thông báo hoặc chỉ thị.</p> <p>(b) Ủy ban có thể ban hành những yêu cầu, thông báo, chỉ thị và thủ tục.</p> <p>101. Luật Đầu Tư Nước Ngoài (2012, Luật Quốc Hội số 21) và Luật Đầu Tư Công Dân Myanmar (2013, Luật Quốc Hội số 18) sau đây được thay thế bằng Luật này. Mặc dù Luật Đầu Tư Nước Ngoài bị hủy bỏ, Ủy ban Đầu tư Myanmar được thành lập theo Luật này sẽ có thẩm quyền thực hiện những chức năng của Luật đó cho đến khi tất cả nhiệm vụ và trách nhiệm được</p>	<p>of administrative penalties under section 85.</p> <p>99. In carrying out the provisions under this Law, the Ministry of Planning and Finance shall;</p> <p>(a) undertake the office-work of the Commission;</p> <p>(b) bear the expenditures of the Commission in accordance with financial rules and regulations.</p> <p>100. In implementing this Law:</p> <p>(a) the Ministry may, with the approval of the Government, issue necessary rules, regulations, notifications, directives, orders and procedures;</p> <p>(b) the Commission may issue orders, notifications, directives and procedures.</p> <p>101. The Foreign Investment Law (The Pyidaungsu Hluttaw Law No. 21/2012) and the Myanmar Citizens Investment Law (The Pyidaungsu Hluttaw Law No. 18/2013) are hereby repealed by this Law. Although the Foreign Investment Law is repealed, the Myanmar Investment Commission formed by that law shall have the power to perform its duties until the date that its</p>
--	--

ủy quyền lại cho Ủy ban được thực hiện thành công
theo Luật này.

Tôi sau đây ký theo Hiến pháp nước Cộng Hòa Liên Bang
Myanmar

(đã ký) Htin Kyaw

Tổng thống, Cộng hòa Liên bang Myanmar

duties and powers have been delegated to the
Commission that will succeed under this Law.

I hereby sign under the Constitution of the Republic of
the Union of Myanmar.

Sd. Htin Kyaw

President, The Republic of the Union of Myanmar